

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---

*Bút ký*  
**của BẢO VĂN PHÁP QUÂN  
CAO QUỲNH DIÊU**

Q.1 trang 218-313



**TÀI LIỆU SƯU TẬP**  
2011

Xin chân thành cảm ơn bạn V.Trường và các thân hữu.

Lâm-tai Thảo-Xá-Hiên-Cung

Ngày 18 tháng 5 Nhâm-Thân (1932)

Giao-Van-Pháp

Đọc rồi niêm-danh Linh-Bà

lay-bà lay-gặt 3-9.

Kinh-tang-tung  
Diêu-Tri-Kim-Mẫu và Lôi-ô-Phật-Nữ.

Kết từ hồn-don ss khai,

Chi-Còn-hà chi-trước-tài Linh-Triệu,

Lưỡng-nghi phán-khí hù-vô,

Diêu-Tri-Kim-Mẫu nung-lò-hoa-sanh.

Âm-quang-biển-tao-chôn-thần

Quảng-khai-van-vật-về-phản-hữu-vi,

Móm-câm-vú-sua-cứng-tay,

Đường-sanh-dùm-bọc-ối-tài-chi-công,

Nghi-vì-nhòn-vật-loại-dòng,

Chắc-chiu-hàng-dẽ-trong-long-chung-thuong

Chi-mong-hoa-hoả-ân-dương,

Thuận-cảng-cung-quã-dương-trần-van-chân

Mẫu-nghi-nám-giữ-long-don,

Hàng-lo-cho-trẽ-không-trong-mãnh-thần.

Riêng-than-Kim-Mẫu-khoc-thầm

Bước-trần-thay-trẽ-lát-làn-bây-lâu,

Dời-phen-Mẹ-luôn-sv-più,

Lặng-vì-tà-mi-dẫn-dâu-con-thuong.

Dinh-chung-làm-mieng-treo-quiong

Khiến-nên-trẽ-dai-lát-duong-quen-ngoi

Ngót-ngon-trẽ-nhiêm-mén-muỗi,

Trẽ-nào-có-biết-khúc-nội-toan-truong

Người trong cõi đăng phi thường.  
 Mẹ đem con đến tần đường hàng sanh.  
 Xưa con không thấu cõi hành,  
 Vì đường Dao bê biết cảnh hoa rồi.  
 Cứ con cách Mẹ phuong trời,  
 Trầm luân khò-hai chòi-vời sóng tràn.  
 Đầu thương nhám mặt dưa chan,  
 Hồ nay gấp lối nghiệt tràn giòn tiêu.  
 Ngọc Hồi định phép cung nhiều,  
 Phái vàng Mẹ lành dàn diều trê thô.  
 Cửu kia trê vẫn mít-mè,  
 Cứ dây mồi hăng ồn nhò Mẫu-Nghi.  
 Đất truyền khai mồi Tam Kỳ,  
 Dưới tay cây có Diêu Tri Bửu Cung.  
 Cửu Nương dây dài lòng thương,  
 Mẹ tần đồ chung bióm trường thoát giọng.  
 Lục nương phát phuong truy hồn,  
 Trang-thuong này lúc bao-lòn chung sanh.  
 Bạc-nương vốn tăng anh linh,  
 Cao-khai chánh-giao công trình ho-iêu  
 Thát-nương khêu duốt Dao đầu,  
 Nhò người gọi ánh niêm-màu huyền-vi.  
 Môn-sanh thiên-niêm hàng ngày,  
 Cửu xin Kim-Mẫu muôn loài cứu sòng;  
 Đề-dầu khai-báu Nương-Nương,  
 Nen hương dam bạc xin thương chung lòng,  
 Hàng-tâm ghi-tac màu son....  
 Chung.

Kinh Hán Phái

Ngày 18 tháng 8 Nhâm Ngọ  
(13 Sept. 1942)

Tung-Lao-Tao-Giao-khon-tuong-tieu,  
Do-An-duong-huu-hap-bien-thien,  
 Dao-người-năm-vững-chắc-quyết,  
 Chay-Trời-tao-thí-giữ-giêng-nhà-suhn.

Terior-Thien-Nhân-Lohi-Tôn-tinh-phân,  
 Án-tí-hàn-Giai-Giai-giao-duyện,  
 Hai-con-xia-giữ-hương-nghệ,  
 Dao-chồng-tron-nghĩa,và-nhiều-tron-trinh.

Nguyên-giữ-vua-chung-tinh-hoa-si.  
 Vung-Lohi-Tôn-truyền-hết-lửa-hương,  
 Dưới-trảng-bóng-ngoè-còn-nghệ,  
 Ông-bình-bao-tóc-sang-hèo-cũng-cam.

Tùi-dây-dâ-sắc-cầm-giây-giông,  
 Mười-năm-cung-hoa-giông-trinh-âm,  
 Tich-sinh-nghìn-tac-chi-dòng,  
 Tám-năm-tô-toc-thì-long-nương-nhau.

Lê Thành thi tung Ngũ nguyên:

Nam-mô	Nhất-nghìn-Dai-Dao-hoàng-khai.
Nhì	Án-xá-Chung-sanh.
Tam	(Cao-Trần) Bé-đi.
Tứ	Tich-sinh-dòng-thé
Ngũ	Gần-sắc-hoa-thiệp

Đọc-rồi-niệm-3-câu-Nam-mô-Lao-Dai-Thanh-Đè-tù-bi-chung  
nghĩa là lạy 3 lạy, mỗi lạy niệm một câu và gặt 4 gặt = 12

Lao-Vân-Pháp

(\*) Khoa-Hoa.

## Huân-Nữ Ngâm-Tinh

Cam-Tùng  
Luân-Giai

Chú ý tuôn-tát để Lời giao-huân hiền xưa thành-trúc,  
Trong câu-văn, những cõi-phong, cõi-ngã. Đã lập-thành mực-thuốc cho đời,

Muốn trau-von phần-làm-người,

Cái-thời đã-có làm-lời-như-khuyên.

Vào ba-mỗi năm giêng-làm-gõi,

Dẫn-dò từ-chòn-tóc-kẽ-răng,

Làm-trai-năm-vững-dao-hăng.

Mỗi-mong-chung-tíng-vào-hàng-tao-nhàn.

Ấy là phần-Nam-nhàn chi-dao,

Còn riêng-lời-chi-bão-Nữ-nhi,

Cam-tùng-tú-dúc-khá-ghi,

Đâu-cho phần-gái-thôn-quê-cũng-là.

Thứ-nhi-pú-tưng-cha-với-me,

Buổi-kết-dời-giữ-lẽ-tình-chồng;

Rủi-chồng-nhé-tách-tinh-chung,

Nao-nuông-với-trẻ-tùy-tùng-nỗi-con.

Tanh(Dà)-ra-mặt-hồng-quần-trên-thé,

Hanh-buộc-ràng-chuyen-ché-lám-diều,

Đảng-vậy-dời-mỗi-thường-yêu,

Có-thân-khuyên-khá-danh-liêu-lập-thân.

Tùng-Nhút

Tùng-nhút-või-thuở-gần-phu-mẫu,

Sợ-khuya-lo-bảo-bố-thâm-án.

Bút-đầu..

Buổi sáu giờ ngủ chuyaen càn,  
Khi khán jý vẫn trau lão nết na  
Khá tiếc biết ơn cha nghĩa me,  
Công duong-piah với trẽ mới duong,  
  
Nắng-niu từ trẽ ám-xuân,  
Mùa con mei đãi lúa lòn cá-xuong.  
Hia những thuở deo-mang trong da,  
Nào cũ-piec mieng phai xâm-non.  
  
Chia trảng lạc mieng chưa thèm,  
Nắng long mang mến xúi ròn ngoài trông  
Đời sah trẽ khai long mai thoái,  
Nhàn-nhọc xem hết qua hình dung,  
Mẹ cha đãi nát tâm long,  
Gái này khôn lòn trái trông khá áo.  
Nếu trước biết muỗi jà khó trẽ,  
Tehì phải taav hối hả làm đèn.  
  
Đè khí chí béo xe duyên,  
Về chồng quay lối giáp nén khai chồng  
Cùi dây đãi chi tung tiếng gọi,  
Nhưng buóc chồng theo doi kiếp chồn.  
Lang hòn doi béo thiết hòn,  
Đàn trong đàn đực càng thường vui theo  
Đàn buóc phải lèo deo xuong ải.  
Đàn doi na chó nai cuag chồng,

Cho hay sảng-tich giữ đồng.

Lát-dâng nuong lây bong tòng đồ che.

Gừng chòng kha đặc-de can-nghi.

Tiệm biết tâm biết chí anh-hảo.

Tráng tên nhuộm tinh in màu,

Sao cho ý hiếp tâm đầu mồi ngoan.

Lời phô-nóй diêu-dâng cung-kính,

Voi nhà chồng giữ tiếng dâu hiền.

Mèo dùng học thời dão-diên,

Khuê mồi uống luối láng-giềng ngao-chè.

Chó mòi lôi cà-ké dê-ngóng,

Mèo dê-dui rồng giọng khôn-ngoan;

Áy quòng chó diêm mèo dâng,

Tục nhà dâu có vò quàng vò xiêng.

Lời xưa hè dâu hiền gái thao,

Giúp mẹ chồng trách chás nòi cõm.

Coi lo trai chiêu giảng mừng

Xong phán về chồn loạn-phòng và may

Nếu cha mẹ xuống tay thương lẩn,

Lập gia cư riêng phần cho con,

May ra vừa khôi cùi-lòn.

Vào mang nòi-trò như hòn Thái-Lòn.

Tùi dây vẫn thân-dòn gánh-vát,

Hoàng-nắng mang già-thát lên vai,

Phòng-lo

Trương phu Chàng bỗng chải bên ngoài,  
Giú-mi mẩy mắt doái hoài bên trong  
\* Đầu là buộc vad vòng chòng vò,  
Thời phai toan nung-dỗ nghiệp nhà,  
Kiêm cùn von thời gác ta,  
Giau-nghèo riêng để Cối già định phản  
Dung nhàn-đéc mà cùn luồng thê,  
Chó vu tai khi rẽ nghèo hèn,  
Tráp rèn nét hanh thường quen.  
Ngo-ông tíc Nhược ngon tên kha khêu  
\* Trên đà sảng Totori điều thường phat,  
Hết lanh thi nhàn-lae riêng bang,  
Một mai già-nghiệp dát an,  
Sang-sanh trai nòi mồi dàng tố-tống.  
\* Từ đây nồng vai gòng vai gánh,  
Xong việc nhà thua rãnh nuôi con,  
Trán lòng nhuộm dỗ màu son,  
Nồng-niu cho đến khi con trưởng-thanh  
\* Từ chí vướng tố-mành nhưng buỗi  
Lần tình-toan chất tuổi bao nhiêu,  
Nghiêng qua xây hai bóng thiêu,  
Gương soi mài tóc điểm đều hạt sương  
\* Cùng nhau trải dù đường vinh-nhục,  
Hết hòi vui đến lúc té buồn,

- Nắng chang dỗi hối mưa tường,  
Trinh dỗi ám lanh lớp tường trồ day.
- \* Không gấp buồm chặng may làm bình  
Điều nan tai Tarsi định không chừng:  
Liao-khang dạo-nghia ân-pàn,  
Lyo long nhí buồm tao-tần nuôi nhau.
- \* Đầu khó-nhoc công-hao chó nai,  
Lo thuốc-than diều giải bình-cảng,  
Rủi còn ban són lánh trán,  
Tùng ba này buồm buồm lẩn theo con.
- Tam tòng • Theo con để hết lòng giúp lẩn.  
Làm sao cho nghiệp vĩnh nhà con,  
Gây hồn định thất cho ion,  
Mẹ hiền con thao vung trong nghi gia. chung cung
- \* Giữ vẹn phần mẹ già con trẻ,  
Xem đâu đường con để nhà ta,  
Dỗi nén giòng ròng gần xa,  
Kuc dỗi muôn hành, hành hoà là hồn.
- \* Nhà trên dưới mẹ con thao thuận  
Trồng vào nhú đất Chuẩn trời Nghiêm,  
Nghèo thì nương bồng theo chiều,  
Giàu sang may tăng vong dù chung ơu
- \* Dึง quên phần dẽ-dại với trẻ,  
Mẹ làm cho mắt về mẹ hiền,
- Tâm long.

Tâm lòng khuya sớm cần chuyên,  
Đừng nên nghiệp trẻ ác yên phản già.  
\* Bài văn-tác kêu-ca khuyên-nhau,  
Giảm cầu văn chúa dù nên lời,  
Lòng mong nhắc nhở người đời.  
Cô-phong luật lê đời đời sao nên.  
\* Tù ngon gió vẫn minh sang A,  
Thôi Việt-Thuông phong-hoa đỡ-xiêm,  
Núi-lưu sưa cài lâm diêu.  
Ba tùng xin giữ ít nhiêu chờ quên.  
Giữ sao đáng mặt thuyền-quyên....

\*  
Làm tại Phú-Nhuân, 18 tháng 6 Dinh-sửu

( 25 Juillet 1937 )

Hiep-Thien-Dai: Văn-Pháp

*Gilotinhdieu*

Huân-Niê Ngâm-Vinh tiếp tục.

Tú-Dé  
Lúc-Luân. \* Lò Gao-Hoa due nên hình-voi,  
 Khéo diễn-tô ánh ngọc ánh thản,  
 Ngoan-tâm trau rau vè ngàn,  
 Mùa hoa von sảng chi càn phán son.  
 \* Phi-phuong ày nghiệp hông của gái:  
 Chính nghi-dung thủ giải anh-thủ,  
 Dẹp-xinh thay phản đào-thò.  
 Chí-Công án tú riêng có diệu huyền.

Làng công khéo càn chuyên tánh khéo,  
 Chuốc nang bồ dết diệu hối-vấn,  
 Dè vào tang mắt thiên-nhan,  
 Cứu chồng khôi lỗi buộc ràng lao-lung.

Xưa Tây-Hoa mưu công của gái,  
 Dết Trần-châu tráo lá cờ xinh,  
 Giữa cồn hòn-loạn dao-binh,  
 Dụng cho Công-tuong biên-dinh giải nguy.

Lời phò-nói nử-nhi ven giũ.  
 Muốn thốt ra cẩn ngữ định ngôn,  
 Diệu dang cốt cách ôn-tòn,  
 Dẫu khi cười nói bôn-chồn ích gi.

Muôn nhường nét văn thi Không Thành,  
Chữ đậm ra so sánh thứ ngôn,  
Lẽ lời trong duc thiết hồn,  
Mẫu khuôn láy đó định phản cảm luồng.

Thanh-tao giọng kẽ thương người mến,  
Ngôn-tì hay trê kinh già nhường;  
Thê-tinh trau chuốt nên quang,  
Rạng soi non nước làm ph匡 dàn dàng.

Hanh-khiêm-tốn duc-nhan nhí-núi,  
Phép dung-di gìn-giữ nét-na,  
Tối-lui dung nét khoan-hoa,  
Doan-trang vẽ ngọc nụ hoa tươi cười.

Còn ta-ngoại xem ngồi định vị,  
Buộc vào ra giữ lè gìn nghỉ,  
Đao-doi dù hành trì-tri,  
Đào-hoa nhuân-thẩm duyên xe chí luồng.

Hán Giết nương  
cô câu: Bach-kien hùa nhí [chiều hương khách,  
Thanh-nghệ hè quang] dù quý-quân;  
Trang trọng duc bút dù-nhan,  
Hoa thảm lugia khách vây đoàn chí-long

Hè dâng măt thuyền - quyền cõi thế,  
 Luyến hinh hoa nên vẽ linh - oai,  
 Phòng khi vừa - giúp sicc trai,  
 Thành nghiệp có thuở ra tài đồ - năng.

\* \* \*

Chó lây le yém mang quàn vân,  
 Mái quén minh sót phản bìr trong.  
 Non sông trai gánh gái gồng.  
 Xa - thô vùng - đất phung long chung toà.  
 Nhỉ nồi bón đúc gái ta .....

Lâm tại Thủ Nhuận, mồng 6 tháng sáu Nhâm Ngọ.  
 (Le 20 Juillet 1942.)

Kiếp Chiến Đài : Cao Văn Tháp.

<sup>y</sup> một bài văn  
<sup>y</sup> Bài Biên trao  
<sup>y</sup> Giai Chưởng  
 là bài Anh thi

<sup>y</sup> súng hoa dược

Chi rắng :

Cái kiếp hồng nhẫn kiếp doa - dày,  
 Phải làm cho gái hoa nên trai,  
 Linh - oai vẽ ngọc là girom sác,  
 Mềm - mõng hinh hoa ấy phép tài.  
 Phòng - tia cắt thành hinh thô - vò,  
 Lung - loan lấp gióng dan Cao - Đài,  
 Muốn đi cho tân trường sanh dia,  
 Phải đổi giấy sen lấy thảo - bài.

Thái - Bách Hỷ Tinh.

## Lục Đại Dao.

Kỳ Nhịt

Thi Tập  
Giao-Liêng-Trí.

Ác lô vàng Đồng ách rơi lầu,  
 Chim cánh lồng lếu giọng thanh-tao,  
 Suối Thần vẫn-vẫn hời đòn khay,  
 Đồng Thành xôn-xao tiếng hát chầu.  
 Mường cánh Trời-Nam người gặp buồm,  
 Dướm lồng dương-lếu vật khoác màu,  
 Rủi chang vò-lô nhuần nguồn-hà,  
 Dai-Dao Tam-ký thảm chí cao.

(30 October 1928)

Kỳ Nhị.

Cao-Dài vốn Chúa tạo muôn loài,  
 Nhơn-vật Càn khôn nắm một tay,  
 Xưa lập Tiên-gia xung Lão-Trí,  
 Buồm truyền Thích-giao ta Nú-Lai.  
 Tay-Au thuở nô khai dân-khi,  
 Nam-Việt ngày nay kỳ diệu-dài,  
 Văn-dâng Giam-Zuyện gieo dào cǎ  
 Đầu cho nhứt quyết cung kiêu oai.

(12.11.1928)

Ký-Tam

Dai-linh-mẫu-nhiệm dâng Cảm Cân,  
Chấp-chiồng Phật Tiên lân Thành-Chân,  
Chiồng-phát cầm quyền toàn thế-giải.  
Tử-sanh nǎn mồi khắp tràn-gian.  
Đời phen tái thế diều sanh-chứng,  
Lâm lúc siêu hồn ruồi huệ-ân,  
Ngát-nguồng thời đời mùi lãnh-noân,  
Cũng vì quá mến đán con dân.

( 16. 11. 1928. )

\*\*

Ký-Cú

Dân-chứng nào hòn Lô-Vé-Trân,  
Giường xưa Không-Tử chiêu gian-triân,  
Diều đời cam-khổ tà ghe thuở,  
Bi chứng duỗi-xua biết mấy lẩn.  
Vung chí gieo-truyền câu thành-dic,  
Bến lòng chán-chỉnh Dao nhòn luân,  
Ké từ tinh mộng an thiên-ha,  
Mỗi hết khinh-thường bắc cái-nhân.

( 21. 11. 1928. )

Thi-Tráp  
Lao-Liêng-Tui.

Ký-Ngữ

Nhân-vô-thúc Dao-quốc-gia khuyễn.  
 Danh-Viet-truân-chiến-luôn-gấp-ghinh,  
 Cảnh-vật-xô-rò-màu-liêu-xu,  
 Non-sóng-vật-vật-bóng-Totori-chinh.  
 Đất-dò-hòn-nước-bèo-vời-sóng.  
 Ngát-nguồng-doàn-dàn-cá-viền-mành,  
 Trăm-ho-tinh-dời-chưa-dứt-lối,  
 Làn-hùa-e-trê-buồc-thoàn-linh.

( 27. 11. 1928. )

Ký-Lục

Linh-chảng-gan-long-hồi-lấy-ta.  
 Mèo-chân-kéo-khuất-bóng-quồng-tà,  
 Trường-bướm-Bác-nhã-thuyền-dang-chiếc,  
 Phát-phóng-Tam-kỳ-khách-dò-quai.  
 Danh-hat-vây-doàn-tua-buồc-tối.  
 Mòng-kò-bo-lối-chó-dàn-dà,  
 Buồi-trần-vô-vân-thêm-vùi-lập,  
 Đầu-deá-trăm-năm-thé-cũng-là.

( 29. 11. 1928. )

Ký-Thát

Lặng-là vườn-vân kiếp trán-ai,  
Vui bâ-vinh-hoa cành tam-này,  
Trường-thé dài-còn lè trước-mắt,  
Có-dời chung-dĩnh thoát-theo-tay  
Vui-thần giành-xé còn dương-buổi  
Hết-nỗi tiêu-hao rót-những-ngày,  
Nào-bang-dời-long-trau-hanh-séc,  
Canh-tranh-chi-khỏi-trả-rồi-vay.

( 31. 11. 1928. )

Ký-Bác

Vay-trả-nó-dời-sách-mới-thời,  
Trái-oan-gây-viên-toa-luân-hồi,  
Nào-nồng-kiếp-sông-mùi-tân-khổ,  
Chi-khác-bè-tang-sóng-dập-dài.  
Buồn-thé-diem-tây-làng-buổi-phô,  
Biển-trần-chòi-với-lối-giòng-khỏi.  
Dâ-dày-sóng-tuyết-thâu-lao-lú,  
Vay-trả-nó-dời-sách-mới-thời.

( 5. 12. 1928. )

Thi-Thập  
Cao-Liêng-Tử.

Ký-Cửu

Thời-danh-bến-tục-lành-xa-nổi,  
Tránh-lồi-giồng-tuong-ting-luat-Trời,  
Nhường-séc-dua-bời-phường-xứ-quốc,  
Tha-hồ-lặng-hụp-là-ma-trời.  
Tim-vào-canh-tinh-tâm-an-dương,  
Thoát-khỏi-phồn-hoa-dẫn-tung-ngôi,  
Chờ-buổi-mây-tang-vàng-nghẹt-rang,  
Trưởng-buồm-tách-bến-vượt-ra-khỏi.

Ngày 26 tháng 8 Nhâm-ngô.  
(5 October 1942.)

Ký-Thập.

Ra-khỏi-vũng-tặt-lái-leo-thuyền,  
Nương-bóng-Cao-Dài-chí-cân-liên,  
Nắm-chắc-tay-nhau-quá-bè-ngan,  
Lần-diều-bước-lạc-lái-non-trên.  
Suối-Thần-muốn-nước-phả-lặng-tục,  
Đông-Thánh-gìn-tâm-luyện-chí-thiền,  
Lóm-tỏi-dưa-chòn-theo-Nhật-Nguyệt,  
Cùng-nhau-vui-hứng-thú-thiền-nhiên.

Ngày-mồng-1-tháng-9 (10 October 1942)  
Cao-Liêng-Tử.

Có khêu gởi  
mỗi nỗi thay tài hay của Nữ sỹ.  
Lê Cầm Thảo  
khi làm đến viếng nhau với Bà Thành.

Thi nhát thư kinh hồn.  
Lê Hồn Mười

Duyên kỳ ngộ, kiếp ba sinh.  
Mèn tiếng muối nương hach gái lanh.  
Bảy bước thi đì xưa vì he.  
Năm cung giày gióng trước vang dách  
Minh-quản Tề-tuong nào trong hiếp.  
Trai-tử Giai nhân gặp mồi xinh.  
Năm vẫn lưu đì mà Nữ sỹ.  
Cùng nhau huyah-muối gọi là tình.

Cao Liêng Túi (10.8.1931.)

Kinh hoà nguyên văn.  
Chúc lời trán-trong ta tiên-sanh,  
Lái nghĩa tri-giao bồi phúc lành,  
Đòi về tiêu-tuong gây tri-huệ,  
Trang lời phong-nhã thật tài-danh.  
Nhỏ xưa bảy thành nói riêng trước,  
Chanh lúc năm hò hoa cảnh xinh,  
Uớc thưở Bàng-lai cùng hồi-ngo,  
Tươi-vàng huyah-muối phi tâm-tinh.

Kinh bài Cao-huyah.  
Người-mười: Lê Cầm Thảo.

Chi đê nhết phát  
giúp cho một người bạn thất hồn khác vào bia đá nồi phản-mộ  
song hòn Đầu-Máu của người.

Dương sinh ân nắng vĩ non sông.  
Nhìn cảnh nhỏ xưa thăm chập-chùng;  
Lối lý với trong lặng ác-đé.  
Nhà huyền buồn ngóng giọt sương long.  
Hoài tâm hiếu-dễ tinh chúa ven.  
Xót nỗi thán-âi nghĩa mắng-nòng,  
Mauon vẫn lưu đê bia tạc đáu.  
Sắc son muôn thuở chan ghi long.

Cao Liêng-Túi trồ bit.

Ngày 12 tháng Chạp Tân-mùi (19.1.1938)

Bài thi-văn của

Kim-Quang-Sú

Đi nhau kế tú-hành hiếu Lời phán thân-tiên nê mặt ta.  
biết lè nhém-máu của Erdi, Lích-Là dâu trong khó giao-hoa,  
lùi chính-tâm cho doan-chân Líu-kính Bach-Ngoc thường lui-ti.  
đi khôn-viên chôn vào hố. Dương-dao Tay-Phuong thủ-chinh-tà  
Lời dâ thành vàng đon mieng-thi.  
Trees quaym sông lì chán phòn-hoa,  
Đồi chon-deon dâ tò thiêv-vi.  
Lháng-bai pham-tâm, liêu-thé à !!!

Kim-Quang-Sú (1933).

Dịn rắn  
Tháng Giêng Nhâm Thân

*Ghi diết nhất luật*  
về vụ nỗi bon Ngộ diec Nhuận 36 người, vì sự tinh luyện đã đào rắn  
hoá ra ngày khùng, dồn nhau vào Dior leo lên 7 cái ngai lừa nồi loa.

Dao Torsò vi chúng mõ hý ba,  
L Kia Phát sì cho lòn mât tà,  
Lát - có vây đoàn vào điện Thành,  
Xui mưu sục loa kết phuòng ma.  
Quí vương thi kí toan đem đấu,  
Hò - pháp nghiêm thương chẳng ló ra,  
Cí ti đồng dia nuôi lũ cáo,  
Rời lòng mây Ghi hú ma-tà.

Cao Liêng-Tù

( Ngày 11 tháng 2 Nhâm Thân.)

*Triều Hoài Thành*  
bản tính dưới nỗi bon ra khai Thành dia, Ông Thượng Triong ái lich  
is để nuôi trong tú-dinh của Ông.  
Núi-Nam chia-pác xuon nhau hối,

Dinh-doat vĩ phuòng cao trui-lũi,  
Vào điện lèa ngoài rói cãi lảng,  
Giai toà buộc án dưới nguyên húi  
Rinh về những nhang hai phe tri,  
Bụi cãi lùm lùm bón bắc dưới,  
Núi-phái tức minh muôn sán tay,  
Rời ròn Diec Nhuận cõng cõm núi.

Cao Liêng-Tù

( Ngày 12 tháng 2 Nhâm Thân.)

Cript luận...

Triết luận

Hữu Đề

Núi-nắng dì khi phái rời hoài,  
 Mây ai dom thấy dáng cờ quang;  
 Chánh tà tuy hằng chúa phản-dinh,  
 Ma-Phật rời đây cũng rõ-ràng.  
 Cuối kê diều đường, đường bát đầu,  
 Thương người tâm Dao, Dao xa ngàn;  
 Cói lui hai lè dung-dắng buồc,  
 Ngóng mắt trông voi giọt lụy tràng.

Cao Liêng Tú

(Ngày 12 tháng 2 Nhâm Thân.)

~~Vì sao nay chán nhau  
 Vẫn để lời khuyên nhủ. Đã chàng  
 Khiu nghe, lại hận hềm-nghỉ nhau,  
 Chuẩn y khen vầy!~~ ~~Thi đê nhút thu  
 Cùi già Thành-Coa đi Tai-thanh lánh mắt.~~

Gát bút tú đây đến thi-thành,  
 Tình đời càng nghi dạ buồn-tanh,  
 Dáng chion chúa Hồn-toan quên ná,  
 Trò ái người Trường quyết lánh mình.  
 Án đá ngọc chờ thời té chung.  
 Khoe quòng sen đời tiết dom cảnh,  
 Đầu xe Thương-Phạm xưa còn rạng,  
 Ngày buồc tay cầm võng mây linh.

Cao Liêng Tú từ Mỹ Ngọc  
 Tháng bảy Nhâm Thân (1936)

Thi de  
Kinh tang Chanh Phoi Su Ngoc Trang Thanh.

Đao mâu ruồi khắp cõi trong ngoài,  
Gìn đao Lao-Dài da chàng hai,  
Biển khô đỡ người qua bến tục,  
Sông mê diều khách lướt tràn-ai.  
Thung-dung són đao nỗi lòng-dão,  
Nhàn-lạc chiều xem cảnh cát-dài,  
Khô hanh tương-rau thỉnh một kiếp,  
Dày công phô-dỗ thấy thiêng-thai.

Lê-Cầm-Hảo kinh bài.

Tờ bút: 10.3.1932.  
Lao Lieng Tu.

Hoa Nguyễn-vân.

Dốc khêu duốc Dao chói biển ngoài,  
Một tám son lòng há đôi hai,  
Đàn ban chàng soi gương báu-ai,  
Diều người lành khởi lối bi-ai.  
  
Học dời bay Chanh ngồi rùng-tróc,  
Đua ruồ muôn dân nhập Khánh-dài,  
Đáp nghĩa Khuôn-kinh xưa nhọc-séc,  
Đao-mâu gãy-dung buồm phòi-thai.

Ngọc Chanh Phối-Su: Lê Bá đáp tú.

*Hai Dé*  
Kinh tặng Y-Si Trinh công Lang tử Tinh Quang

Tinh-Quang rạng chói khắp gần xa.  
Nỗi tiếng thán-y nỗi nghiệp nhà.  
Cứu chúng học-dời quang Biển-Chùa,  
Chuyển môn theo-dời chuộc Hoa-Dà.  
Voi dời không nại đều hòn-thết,  
Trí binh tung quen mặt trẻ già,  
Phải mặt gấp thời khuyên gán chí.  
Vây-vùng này buồm dung tài ba.

Lao Lieng-Tú kinh hién.

( 3 Decembre 1937.)

*Hai Dé*  
Kinh tặng người về Được-tửu.

Năm vẫn kinh hién tặng Tinh-Quang,  
Y-Si ngày nay trời bước dảng;  
Được tửu lán pha môn Bai-chung,  
Tâm-nhung chuyên-bô thân muôn dân.  
Người qua càn-dung ngừa căng-binh,  
Ké lại mua vui hùng thủ nhàn,  
Giúp sic binh-dân lao-nhoc giải,  
Khỏi đam thương gấp khách lao-nhan

Lao Lieng-Tú kinh hién

( 16 Decembre 1938.)

Mưa lũ Huân Nam  
 Khiếp vua khâm hiết 16 câu Lưu Thúy  
 Thủ túc mệt bùi xá có dù ý thiếc tên  
 Chưởng hạp với mùi tên nhac gọi là  
 'Cầm chí tượng hạp'.

Lưu Thúy Tương

Dinh ninh theo những lời như khuyễn.  
 Lãm trai giàn ven giù ba giềng, dạo lối con phải tròn thêng ngay  
 Trí xưa xem những đảng râu may,  
 Néa đảng mạt hiền tài, phản dã day huyết sương.  
 Ngày nay vẫn còn treo gương Trường Túi Thành, da lũ dán,  
 Vẫn du lâm ban, quyết dùng Hán trác gian sao.  
 Cung nhau trả phò Lưu Ban, Hoàng Tin ra giùp ván,  
 Sở Bá vỗ long giết lân, trẫy xưa còn lý hàn.  
 Chi sao ngứa nghẹng vỏ trú,  
 Tea đánh ngồi thúc thủ, không hổ hang với long.  
 Long ném đòn long sác son,  
 Dài vòi nước non, phải để hết long lối con.  
 Hiền xưa đã làm công vang dật,  
 Nay con Hoàng chúa Lạc, chẳng gánh vát gian sao.  
 Hoàng sao chẳng có hổ hang,  
 Sở sah với lâm ban, chẳng cá chúc nào là tái gan.  
 Huân xưa có lâm trang quan ván,  
 Voi chúc phu thù vi hàn, con chẳng quăng dến thân son.  
 Rồng tui lừa trâu đua tranh,  
 Khói lù gian manh, Tương nhẹ nỗi hùng anh.

Tâm ta.

Con ta mang dài cần chi lải,  
 Vui thân nô le, nô đánh để cho le dàn.  
 Cần lão tảo nông phu,  
 Đông hè xuân thu, quanh năm thân cần cù.  
 Vui lo với cảnh con vồ,  
 Gia đình gánh nô, tinh thê chẳng rãnh rạng.  
 Chuê sưa thêm bần nỗi cõ hàng,  
 Cảnh mực lai bước ràng, chiu lâm đoạn tràng hùm gay  
 Nao ai là người tri-trí, giải khôn nguy cho tên tuyết  
 Theo quang tuân hiết, bia hâu thê liu danh.  
 Non sông may đổi đổi, duy còn mong mỏi tên kẽ tuôn xanh  
 Tea cù ngồi đợi, ai là người trai trung hùng anh.

Cao Liêng-Tử

(16 câu nhảy tam.)

(Les 13/14 Septembre 1928.)

Văn Diêm Dao  
 bút  
 Trang thi Thanh Văn

Trang hoa vòi vĩnh nhan hoa tuờn,  
 Chỉ chừng khoe duyên với nụ cười,  
 Thanh bạch đổi tâm nén hành Dao.  
 Văn dài theo ngoại can kẽ nỏi.

Phunhuân 24 tháng Chạp Giáp Thìn  
(Le 6 Fevrier 1945)

*Abdullah*

Khúc Thủ Phong hiến thi.

Thú vè chảnh nhô ban tinh chung.  
 Xua hen cung nhau ven chiu dong,  
 Mọi cánh hat vè nuong coi ca,  
 Kêu sướng nhan khich ngan long trong.  
 Vồn xia van tieu vanh an noi,  
 Anh truc roi quang khach nao-nung,  
 Gọi nhô vây nhau còn duỗi quyết,  
 Năm âm nhạc trời khúc Giau hoang.

Trung Thủ Cảnh Cty (1961.)

Cao Liêng-Tú.

Tú-Chán.

Gà phung dẹp hinh muôn giống nhau,  
 Thó hay gáu sác diêm-tò mâu,  
 Vé lồng vè cánh còn toan vi,  
 Trau hành trau lồng vanh khó trau.  
 Phung gáy núi Kỳ nên nghiệp ca,  
 Gà bubi nên hành ngã non Gao.  
 Triết công diều-dần bao nhiêu đậm,  
 Rặng van còn quen thói lòn đậm.

Cao Liêng-Tú

Ngày 12 tháng 7 Nhâm-nga (22.8.1962.)

Lê Hồi yến D. C. C.  
đã sắp đặt; nhưng vì số mèo  
mặt thu vui, nết ngay ý hè.  
*bút ký thi  
tranh Bác Khiêm*

Bí thư văn Nguyệt<sup>(1)</sup>

Thú hồi thu nông đã thoát qua,  
Thú sang thu trồ đến thu ta;  
Đường thu Quang-Quảng bao nhiêu trãi,  
Tình thế Hoàng-Ngai chẳng mấy già  
Giống đã lâu-poi bùi thế già,  
Nguyệt sao ám-dâm nỗi quan-hà,  
Đao-tràng ngắn-lồi trong tin nguyệt,  
Nguyệt vẫn lù-lò lanh-dao xa.

Trung-thu 14 tháng 8 Nhâm Ngọ (23.9.42. H. mela)

Leao Lieng-Tai

Cuộc Lê hồn  
về lối cũ giờ hồn  
(23 giờ)

Hoa Nguyễn Văn

Thú về thám thoát kẽ thu qua,  
Thú hồi chừng nào diệu chánh tà;  
Thú taon non Ái vắng ác xéi,  
Thú trao đánh Việt bóng trắng già  
Thú con ruợg-nâu lảng bính lấp,  
Thú taon diệu hiếu dâm hãi-hà,  
Thú trước thu này bao kẽ biệt,  
Thú sầu giòng nháu khách đường xa.

Điều Tai-Trung-Rac-Nuong,

Khoa-Lien-Bach

(1) Khi có lần khi Bác Khiêm là danh Đản-nữ ánh-nge.

Tuyêng Thủ  
Tiếp theo dịp Lê  
Thú Phong nhận gửi một bài  
thi cay Bác nương đêm tân.

Tù-Than

Trông chùng quẩn tục khó làm ngó.  
Đinh mang chia nhau lối bắt ngò;  
Cảm-măng dầu chia chung kiếp sống.  
Cinh nồng áu cung ven đường tờ.  
Chanh long cỏ-quái buồn chang-chúa.  
Khác nghĩa ss-giao khói mit-mò;  
Châm long tam kinh tro chiếc bóng.  
Canh chày nhô ban gương dè thở.

Thú-Phong.

(Đêm 14 tháng 8 Nhâm-ngo. 23.9.1942 à 23.<sup>h</sup>)

Đêm 24 rạng morgen 25 tháng 8 Nhâm-ngo (Le 3 au 4 Oct. 1942) lối 2 giờ sáng,  
Lanh khuỷa trahi trọc, nằm thao thức gửi lòng nhớ đến bài thi của ban thường-lòng Thú  
Phong nhận gửi cho Bác nương đêm tân. Ngu ý rằng 2 người muốn cột nhà vahn-bi, né  
đè thi khó ván, bèn thúc giục chong đèn thả hoa lai nguyên ván:

Gay gánh hinh-chung da ngắn-ngo,  
Bước đường với rẽ dè dầu ngò;  
Hoạt vè dè túi lòng huê-biển,  
Nhân lai kêu sâu nỗi tóc-tờ.  
Ngóng ban ngồi nhìn con ác xé,  
Đem tin hả cây bóng trắng mò;<sup>(1)</sup>  
Canh tràng vò-ván không an giấc.  
Chồi dây gương hoà mây ván thở.

Cao Liêng Gia

(1) Cố ý muốn nói rằng Kho cay Bác nương vì người vẫn giáng eo.

Thường Lê Lan  
Quách Văn Lang quý vị đêm 24  
tháng 9 năm 1940.  
1883 - 1942.

Khoc Tu Lang:

Chuồn Lang vược bê biết ruồng voi,  
Nhè lách bên-mê khéo lúa mòi,  
Buồn khôn xa tiếng tưởng dàn-dao,  
Buồn lui nay chẳng trời hời còi.  
Vòng tròn hồn tục chốn tuy viễn.  
Lang nhacent cung dàn tiếng đê rơi,  
Những tưởng quý-kỳ chưa phai xuôi,  
Nào hay bóng hồn rập theo thời.

Phan Huân 12 tháng 10 Nh Ngọ (Lê 19.11.1940)

Lao Lieng-Tu.

Kết tiếp bài văn của  
vn-tu Lagrandière, Quan Són  
xem giang có day bài này  
Đêm 20 tháng 2 Tân-Mùi  
8 April 1931

Truyệt cõi hỉ sanh báo quời ciù.  
Tê' nguy tam tinh huy danh lưu,  
Văn-han bắt cũi gian san daăh,  
Võ-huoc nang truy loan tặc hưu.  
Kham-thán Nguyễn-trào di ngọc bê,  
Ai-tai bài hính khôn công-sưu,  
Ngã ngôn nhược đất ngô quân think.  
Nam-Việt cường ban kẽ vân trú.

Phan Thành Giang

Tùy văn:

cô bô ô nô.  
Juin 1943 vers 2<sup>h</sup> matin.

Lý Cố.

Thàm trách Nguyệt-ts khéo dây xò,  
 Đeo tinh Nha phiến mai theo cõ,  
 Dòn nay lung túi dà tiêu sach,  
 Bởi trước ông nòi cù góp vò.  
 Đến thế thời-danh mới à-Nguyệt.  
 Dưa nàng giao lối có vàng Ô:  
 Mai sau lối her ai lưu-luyện.  
 Lập-lung Trời già quát nhẩy rõ.

Phúnhuận, 12 tháng 5 Quý mùi.

Cao Liêng-Tử.

Tùy văn:

thời râm nồi trôi.  
14.6.1943 à 14h.

Hàn-dé Bù-thán.

Buồn than: Nha phiến hối ló ôi!  
 Những tưởng giao-thùa một lúc thời,  
 Tình-ai nào hay càng vân-vít,  
 Tâm-trung như đã nhiễm thâm rôi.  
 Đêm ngày hòn-phách nương mây-kết.  
 Lần lược gian-san nhập ông nòi.  
 Cang-biển thường-dòn ngồi ngắn nòi,  
 Linh-dinh sóng vò chiếc thuyền trời.

Cao Liêng-Tử.

Làm tại Phủ-huân  
ngày mồng 5 tháng 6 Nhâm-Thân.  
Le 8 Juillet 1932.

Binh-Bản văn.

Cái ôn Phụ-thân con sinh bằng Trời cao,  
Nghĩa Mẫu-tử vì tớ như biển đông,  
Nghĩa ân thâm con quyết lo làm đến  
Chùi buồi bé thó con rắng học cho càn siêng.  
Nếu muốn cho rõ mặt với thanh-niên.  
Tôi nhí quèo xưa người Nhạc Bản-cử,  
Son sắc người nào cũng nắm giữ,  
Giữ vần Tông-trào người đứng gầy gian-sạn  
Nào là giẹp Kiêm-phieu định an lũ cuộp Động-dinh.  
Lòn là toan nghinh Nhị-dé hòi hường.  
Thát là một dâng trung-luong.  
Người đâu có thát tên hưu để trong sì xanh  
Hết dưng hùng-anh từ sanh đâu có mang,  
Ta đã lồ mang tiếng chau Triển với con Rồng,  
Dưng trong tràn-hoàn đời Trời dập dát.  
Khi cái phán may râu chi để then với non sông.  
Dâng nhúi vây mời thoát vòng lao-lung,  
Nỗi ôn nhà nở nước phải trả xong,  
Khi cái công đường nuôi mời dâng thưa công,  
Thé nhút sanh con chẳng học theo tướng,  
Làm uồng sanh kiếp sống cho có chàng.  
Như nhúng phuòng nhúng-nha giá-áo với tai cờm.  
Ho... Lóm....!

Gao Lieng-Tui

Lê-vân-Lương  
cui-oi  
và-Giáp-thần

Khúc Lê-vân-Lương hiến khế

- Ngòi đinh lánh trong cõi ân-dát.  
 Ngọn thanh phong phuông phát túa vua,  
 Dương nhẹ gởi nhắc âm-hao,  
 Lạn lòng chạnh nhớ đến trù Lê-Lương.
  
- Nhớ đến Lê-Lương ruột quăng-tau,  
 Thes Khay hàng tiê da càn-lao,  
 Núi chùng rủi phải cõi tang-biển  
 Khay-trè chia tay lối Đồng-Bào.
  
- Khi Lương quyết đổi-dào một tâm,  
 Long mồng son no-âm không mang,  
 Nghĩ mình phản luân đồ-dang,  
 Tiêm vào ký-ngu rùng san đổi-thay.
  
- Đổi thay toan von phản làm trù,  
 Vật-vã trăm dâng da hãi-la,  
 Cốm tê dâu ngày không dù biếu  
 Nén nhau cùi giũ vững long chì
  
- Càng thương trè đổi thò hiếu-nghĩa,  
Dâu xe thay chia di nghe ai,  
 Nhìn-mai lèi dù ngoài tai.  
 Cứa-Lam đổi ngay là ngày rồng-ánh

\* Ngày xinh trông ngóng mắt đậm-dàm,  
Một bóng với hình lá nước non,  
Silm tôi dui-co nơi xa-lanh.  
Bạn cùng điệu thu mây thu tròn.

Lặng trông-ngóng hao-mòn thân-thi,  
Thở bình lao trầm-trê nghiêng-nghèo.  
Nghĩ thân nào khác mây bờ,  
Gió lay sóng vỗ nương chiều ra khơi.

\* Khói thân quâa bể luy tưởng đậm.  
Non-nóng chờ thay lại bất tâm,  
Nhặng tưởng ôm eay ngồi đời tho,  
Thở chua lò dạn rồi lia tròn

\* Trần-ai khó đưa mãnh thân cõi  
Ngóng mắt trông với tháng nhẵng ngày,  
Cũng tưởng theo thay cho trọn dạo,  
Nào hay nương Phật phui xong đời.  
Non thân đâu phải bao nhiêu đậm  
Tiếng-khánh đưa sang có mây hối,  
Gần nhô hẹn xưa ngày tái-ngo;  
Long-hoa kè-cân há xa-xôi.

Làm tại Thủ-nhân, 24 th. 7 1944  
(Le 10 Septembre 1944 vers 23<sup>h</sup>)  
Cao Liêng-Gi

•••

Chiều hôm gác núi bóng trời chinh,  
 Tảng - hiệp riêng đau buốt Đồng - định.  
 Tán - ban buồn ngâm thi Đỗ - Phủ.  
 Chờ ai biến rót rượu Trường - Cảnh.  
 Khuây lòng vui với hành đường - liêu.  
 Rồi kho riêng gieo giọt tinh - bình.  
 Doái lại rung thèm tình cảnh - văn.  
 Ngò sâu gần mướn tiếng cầm - think.

•••

### Viêng Núi Chombadden

Một tòa thiên - tạo góc Nam - Ban.  
 Khói toả mây che ngọn đanh - thần.  
 Lộp đá chất - chồng ngàn cổ - tho.  
 Tùng cây đậm điểm một màu thường.  
 Bên triền sừng - sừng hòn ông Bạc.  
 Dưới hồ ro - re giọng Suối - vàng.  
 Cảnh ấy tình này thêm luôn nhỏ.  
 Nên xin nét cũ ngâm người than.

Đêm 12 tháng 8 Giáp - thân (28.9.44) i.  
 Tras Liêng - Cử.

Lê kỵ niêm  
Cứu Thiên khai hoá  
âm 14 tháng 8 Giáp-Thân  
30 Sept. 1944.

## Trung-Thu Giáp-Thân.

### I Cúc-Tú:

Một bóng thu qua buổi Dao-chồng,  
Hai mươi năm trôi bắc gai-chồng,  
Chung nhồi tâm-huyết gầy Non-Thái,  
Hai tết công trình đồ-biển-dồng.  
Cây thê-dâu ai toan ráp nèo,  
Tí đời khuyên kế gắng thành công,  
Quần huân chuyển thê-chó qua buổi,  
Khi-xóng Trời-nam bắc dài-dồng.

\*\*

### II Lặng-tụng Cứu-Thiên

Đông-tâm cung-hiến lê-Diêu-Trí,  
Nhân-nhạc đầu-tiên gọi nhỏ-khi,  
Rubi giọt tokkore-an gieo bắc-ái,  
Trương-bồm Bác-nhã đồ-Tam-kỳ.  
Ra công khai sang nguồn Trà-tas,  
Dẫn-khách dời nén mặt Trí-trí;  
Đuốc-ngọc chín-tùng soi thê-giáy,  
Tài-hay diệu-chung lời-văn-thi.

Gas-Liêng-Tú

## Đỗ bùi Cố Thi-nhân

Muôn giờ nhỏ  
Song bài từ tuyet đã làm khi  
đã nên viết bài để dân lịch.  
Mồng 5 tháng 9 Giáp Thìn

(19.10.1944.)

Ngôi nhà buồm thanh xuân còn ánh hào,  
Thời gian qua nay ngắn thuở ngày tho.  
Ba bảy xuân xưa làm tri mà hò,  
Nào có biết tròn dò là bao nã?  
Vua mắng học văn xôn xao trong da,  
Nghệ sĩ lối đời mà hối hả mang vào.  
Đường rẽ may lối cõng theo phong trào,  
Chưa kịp nghĩ thấp cao trong thế cuộc.  
Doàn anh hẽn thông ngôn, người ký lục,  
Tàu bùi theo tấp tục nghiệp giáo viên,  
Trot ba nǎn làm cho hẽn ưu phiền,  
Vì câu: Giao bát nghiêm sứ chí dọa,  
Ngày chí tối gầm có chí rặng la,  
Giữ trẻ con cho thiên hạ rãnh tay,  
Riêng nghĩ mình rót cuộc có chí hay  
Hòn giò rãnh đời mai hòn thi phú.  
Khởi văn lắc nhưng vẫn thi túi cũ,  
Ló ba vần il chữ đếm luật niêm.  
Viết vài câu, miệng la tré: "Lang-yém".  
Vì xao xát tri tiễn không ra chữ.  
Ai một tiếng lớn quã làm bộ dù.  
Đời vò dùu nặng vol il phảng ra

Tròn buổi moi.

\*\*

Tròn buồm mới đêm bùi được vài lú.  
 Bò vào cắp ôm về nhà xem lai.  
 Chỗng xét nét câu nào cũng quá tệ.  
 Cứu đã bồi rồi luật lại thất niêm.  
 Trót bùa án không giải dặng nói niêm.  
 Đường lối từ lăng chìm nói đây giềng.  
 Y mờ lưỡng như thuyền khởi giữa biển.  
 Võng tìm bò bị xao-xuyến sóng dời.  
 Ra buồm trưa sòng-suốt <sup>cúp</sup> lăng ngồi,  
 Cảm cui sầu được đổi bài mờ mòng.

Thi rǎng:

Chi mong theo dõi bờ biển nhân,  
 Yết ngút mây xanh rời đánh-thần,  
 Rồi trú một bùa tom góp nhác,  
 Muôn màu tạo vật vĩ gian san.

Nhó Mae

Chợ thán vào ra chốn học đường,  
 Đường sanh nhí đến chánh long thường.  
 Dám trùng chửa ven câu thần tình,  
 Trông trẻ mè ngồi tóc bạc sương.

Gao Lieng Tú

Trên con đường hoa lá

Tập <sup>thứ</sup> <sup>thứ</sup>  
Viết theo Đề bài của nhà  
Hàng 4 tháng 9 Giáp Thân  
20.12.1944.

- 159 -

## Trên con đường hoạn

Nhớ xưa chốn học đường Gò dâu ha,  
Thơ giáo viên tuổi mà quá đời mươi.  
Nết thanh xuân tuy vẫn hàng đường tui,  
Mà tâm chí chẳng khác người ba kỷ.  
Trong trường hợp những cuộc chi hoan hỉ,  
Tí tôi lui tham-dé với đều oai.  
Buồn khôi trường trí và vẫn văn-thi,  
Hoặc gấp cõn hùng cảm kỳ vui thú.  
Hoặc gấp bao đã từng vui chung rộn  
Chia sá cùng lán-huỷ cho có chừng.  
Đời thi mà cách tông đồng đường có kè bung-khuêng,  
Tuổi đời chia để ý thường qua lại.  
Khách chưa bao về nỗi duyên kim-cài,  
Đầu hoa tuối chia để gọi cõi lòng.  
Bài hùng văn thi trời ngôn là đồng,  
Trí nào rãnh mà phòng toan nghĩ đến.  
Nỗi uất vọng lớp chất chồng em nhàn,  
Đây tràng long mà khách vẫn thi-sa.  
Nếu Kas-toan không đưa bút tinh cát  
Thuyền bè ái biết bao giờ gấp bến  
Kiết đồng mang xuân sang kè nguồnдан,  
Khép (Bài) học đường khách sáa soa hối hương.

Ches le gio

Theo nho-gia ta noi chi nghiem-duong.  
Den tu giac nguo-i thon-huong quen thuoc.  
Rat quai la cho Nguyet-bo khao buoc.  
Tron duong que chung bioc voi hoa-dao.  
Gap mat nhau ngoai tuy mo mieng chao,  
Trong dang dieu thay nghen.ngao e-le.  
Duong eo hep lang think nang bioc trai,  
Kem got hoi nhu ngan.ngai deu chi.  
Bong phuc dau nang day lai minh-cuoi,  
Rang: Em kinh xin Thay vui bioc truoc.  
Dung nam-tu dau tinh hay hoat-xuoc,  
Gap huong-tinh cuu phuong-phat hoi nong  
Ngoai tuy khoan-thai chon bioc thung-dung,  
Trong chang khoi ngam.ngam long suy.ngu.  
Tri mong tuong: Minh la trang du.tu,  
Gap trang trong quen ru bioc xa dang.  
Doi thanh-xuan tuy lang-le tren ngang,  
Cam hon vuon to-tinh nao ai biết.  
Chiem xuan bong hoang hon don-dap bioc  
Bong chia duong, phan en bac, hanh dong  
Re nhau om mot khoi long....  
Cam hon vo-van tren gieng song Truong  
Giep: Mo-mong

Mèo-móng I

Vùng Ô vừa ló rạng trời đông,  
Hè cánh đào-hoa phượng-phát nóng;  
Nhị thảm hương nhuần kêu rũ bướm,  
Đường như vườn khách mới tò long.

II

Lòng tơ vườn-vân khách thanh xuân,  
Gặp mặt đào-hoa đã mây lẩn,  
Bốn mặt nhìn nhau tình huyền ái,  
Phai chàng là bạn kết chung thân.

Cao Liêng Tú. (20 Oct. 1944.)

Hu-xá Bachiêu ra dè:

bám vè lá  
đến mèo lén nái.

Rain tháng 9 Giáp thìn.

Dâng Sơn tức cảnh<sup>(1)</sup>

Tuy văn: Mèo leo trèo theo dèo.

Nhỏ buồi lén non gấp Mắt mèo;<sup>(2)</sup>  
Đây đường lèng-nghèng llop bò leo,  
Đè chòn, chòn ngang, chòn không biếc  
Nhìn dốc, dốc cao, dốc khó leo.  
  
Gấp biếc ruộng đường người trước dài  
Lần hồi nôi gót kè sau theo,  
Cùng nhau rùa bờn qua lèng suối,  
Vào cảnh tiêu diệu khơi gấp dèo.

Cao Liêng Tú. (31.10.1944.)

(1) Mười tú này nói xuyên tac về Dao màu nhẹ

(2) Mắt mèo là thứ dây có trái ngựa.

Gay 23 thang chieu Giap Thien  
(8 November 1964)

Cây Luật

Mười lăm rẽ sướng sấp một hàng.  
Hết thành nhiệt phiến hờ thản nhòn;  
Giúp đỡi bồi rồi còn nồng hả,  
Mưaon phép biến thiêng ngon gió xuân.  
Chen mèng ra tài che mặt khách,  
Lò sưởi gấp nắng án thiên quang;  
Lũa thiêu Dai Thành xưa giong đế,  
Nhò quạt Ba tiêu duc Viêm sơn.

Cao Liêng Tú.

Tiền tri

Chiếc dù, có lõi màu nhiệm.

Thiên Cổ

Châu niêc nguồn hạ luồng tai trung,  
Thứ nhiệt hè link kiên kiết hung;  
Nhiệt diêm hạ hoành hối thường khâu  
Cam tinh thấp tảo dung vô tung.  
Thiên ư ký xuất tang bóng tác,  
Địa hưu càn lao vân tú phùng;  
Khô láp trung gian giao ký nhiệt,  
Cao-Dai bắt ái van nhân đồng.

Thiêng liêng.

Trích trong  
Điển văn ngày 22 Nov. 1944.

Thé-Su

Thé-su ham chi thời canh tranh,  
 Một phen đâu bỗng tan-tành,  
 Ấy ai hào-kết ai chung-tinh,  
 Nào kẻ hùng-anh kẻ lối danh.  
 Thủ quý chẳng qua cõi mộng-ảo,  
 Phong-lưu thời cũng giàu phù-sinh.  
 Cuộc đời được mấy gan tay ní?  
 Rút lui cõi trờ nǎm cõi xanh.

V.T. Lương.

Ngày 25 November 1944.  
Kỷ niệm 10 tháng Giáp-Theta

Hoa Nguyễn Văn.

Trò đời bay lầm về dua tranh,  
 Nhuộm tinh theo quang cùi tấp-tanh,  
 Muôn chước giục-giành mồi phù quý,  
 Ngàn mưu chen lấn nេo công-danh.  
 Ghoc trời khuấy nibe gieo oan-nghiệt,  
 Thùa thê hai người đến kiếp-sanh,  
 Vẫn chuyên tuân huân hùn kết cuộc,  
 Đó ai bay thoát khòi khuôn xanh.

Cao Liêng-Cù

Rõn bài này  
tại Kiểm biên dài lâu, nhưng  
Thanh Thủy mới trao cho  
ngày 9 Janv. 1945.

Luân Cờ Đời

Thay đổi tang thương lý cuộc đời,  
Chuyển luân vong thé biết bao mươi,  
Trot trò uyên mông người khôn dại.  
Thúi khách nhòn gian tiếng khóc cùi  
Lừa lọc khuôn linh đâu cũng thiệt,  
Tập bay cờ tao há ràng chời,  
Vây vùng cho khôi láng vay trả,  
Đến cửa vĩnh sinh mới thấy trời.

Cao Thành Đức

Hoa Văn

Đón hối cung ai cuộc sờ đời,  
Bé vui hoà lẩn mấy nhiêu mươi,  
Gặp thời tranh cành say rồi tình,  
Với chuyển tang thương khóc quàng cười  
Hai thiết trò đời mua cũng rẻ,  
Lời danh chốn thé nghi mà chời,  
Nào ai muốn biết cờ màu nhiệm?  
Thúi bắc non cao thấy tốt trời.

Uý Lực

### Hoa Văn

Trot dã sah ra sô cõi đời,  
Trăm phần phai khô dù mùi mùi,  
Vai tòng chia mảng còn vinh nhục,  
Nám đất rồi chôn dứt khóc cười.  
  
Xao xuyến công khanh tang giác mông,  
Canh tranh phu qui cung trò chơi,  
Khô đời vì muốn tìm phương thuốc  
Linh bén mê tan nụp bồng Trời.  
  
Cao Thanh Thúy.

### Hoa Văn

Nhung lá khô nhoc chiu cõi đời,  
Hanh phúc thu nhin da mai mùi,  
Vinh nhục đời còn vui lán khóc,  
Ghét thường làm lúc giận pha cười.  
Đường tam tú tinh chôn ra da,  
Néo đúc gồm theo thiết quá chời,  
Choi tục ví ai tìm nో thành,  
Biến mê hicc sóng đến ven Trời.

D.T.C. Bác Nương

Làm tại Thủ Phủ  
9/14/37 tháng 11 Giáp Thìn  
(4:5 matin dù 10.1.1945)

Hoa nguyễn vân

Dừng chòn loạn thù hối trò doi,  
 Nganh lai tuổi dâu đã sáu mươi,  
 Thay nèo công danh thêm chàng ngắn,  
 Đom quòng phú quý bắt buồn cười.  
 Dai càn muôn vẻ như con hát,  
 Chung định bay trò áy chuyện chòi,  
 Sao băng đưa chòn theo hát nói,  
 Vạn mây lần bước đến thang trời.

Cao Liêng Tú

Văn Điểm Dao  
cho Trùm đế Trang hoài Khanh  
Đao hiếu Minh Châu.

Hoa Minh Châu.

Thi thần muôn ván chứng công lao,  
 Rạng trê hùn tâm dung Đao-mẫu,  
 Gắn giáp công Thay trau vè Ngọc,  
 Cản kẽ được Thành rạng màu Châu.  
 Bước doi đã sáng quòng soi tó,  
 Dương dao còn mong quyết rời lầu,  
 Đôi buồm gióng tang Trời ló bóng,  
 Chàng mây lần bước đến Dai Cao.

Mai Ngọc; Cao Liêng Tú  
14/11/1945 (b. 8)

<sup>(\*)</sup> Chàng mây: Lé ý muốn nói bóng là Thành Văn, dìa con gái  
của Khinh sẽ nhỏ dày mà lần bước đến chòn Trùm.

Nhờ dinh Thành giao  
Giữ vững Điều Khiết Cung  
Nhưng lời hứa bùi của các đồng  
Hàng ngày 18.9 Cảnh Ngọ  
Khiết bùi đã thi mòng mòn bết

Cản Xuân khai bút.

Át đầu lai niên dáo hên kỵ.

May duyên trời rủi giọt lù-bi,

Trò day cõi tao dương mộng buồi,

Cửu cát lương sanh bỗng gấp thi.

Nhồn vát đổi thay hối bỉ thời,

Nude non qua khói lối khuyễn quy,

Mừng xuân hiếp đến xoay thời thi.

Cắt bút chào xuân mấy vần thi.

Cao Liêng Tú (13 Février)

Đường tình người  
và gửi về tất bình ta  
trong vài năm

Thi đái nhât thi  
tặng Em Nguyễn o Ngàn

Khai khen cho Nguyễn dấp nén nhẫn,

Mười bảy tuổi xuân tri vĩnh-vàng,

Nơi chí me cha giài dài nghiệp,

Chen đường thương mai hiếp tha ban.

Dùi hàng vừa giáp người có thể,

Tren biệt kinh nhường bắc dâng trang,

Dương dã rach rời vàng quyết chiểu,

Giai trau hành túc hương thiên ái.

Cao Liêng Tú

Ngày 19 tháng Giêng Ất

Ngày 10 Mai 1945

Lời bài Việt dân.

Lương-tổ giải xong ách Việt-Thanh,  
 Nghĩa-binh nhò có dao cùn vương,  
 Chỉ-uy Thành-Bắc Cao-nguyên-soái,  
 Lực-trận Hien-Trung tiêu tióng-quán.  
 Tay-khẩu giáp loàn gây Đề-nghiệp,  
 Đông-kinh giáp vân tĩnh phong-cường,  
 Ngàn năm thành-sứ còn new tiếng,  
 Lá-phé đổi cảnh giác khai-hoàng.

Phunhuân 29 tháng tư Ất-dậu

Cao Liêng-Tú

lần Juillet 1945.

Nòng bão Lai-Dao.

Vết ngót mây mù sáng khát nỗi,  
 Musing từ Đại-Dao lai ra đời,  
 Khuê-chuong cảnh tĩnh nâng hồn nỗi,  
 Dù gột phòn-hoa rạng duối trời.  
 Dời sác' non-pông to cảnh tri,  
 Kiếp đường Hồng-Lạc điểm màu tím,  
 Trường-tiền rồng mồ xin mời khách  
 Đề-bié đua tranh gần kíp thời.

Cao Thượng-Sách

khôn-xiêng

Hoa văn

Rừng thiên ánh nhát rạng nở nở,  
Đại Đao trung-hưng giữa mặt trời,  
Chi lối thoát-mê loà được-Phật,  
Trau giòng thân-ai duom ân-Trời.  
Đông kè xóm-tục chòm ngô xù,  
Xuân dia dài-seo sum triac tao,  
Nhân hoi trân-gian ai mặt khách,  
Tiếc chi bóng xé chàng theo thời.

Tiếp-Dao: Bao Thành Đức.

Đông 6 tháng 5 M.t.điều  
(10.6.1945 2 h. matin.)

Hoa văn

Cửa kính Bách-ngoè muôn chung nở,  
Đại Đao rung-chồng nhân ban trời,  
Kiep chung già công khêu ngon được,  
Ven máy lán bắc đèn thang Trời.  
Đường ve xua áng ngàn dâu khuất,  
Ngo lời nay lau mót ve tuổi,  
Gấp buồi Tam-kỷ Trời dần lối,  
Mau chồn chờ kha đợi qua thời.

Văn Phap: Lvs Lieng Zi

Phù lôa  
Thường-Tanh-Tríp-Dao  
(15 Jan 1945.)

Luân Dai Dao

Dương mây sáng lối gấp may duyên,  
Nắng gaih xa-thò xưa mới giêng.  
Anh-tuân đất gìn nung khí phách,  
Uy-linh Trời giữ lạc dài liên.  
Hòn vè nước cũ đổi muông thê,  
Hạt lai tung xưa dọc lấp quyến;  
Danh-Viet chờ qua cõi bão tố,  
Muôn năm to-rang mới chôn-truyền.

Tại Chảo-Xá-Hiển-Cung, ngày 6 tháng 5 Ất-dậu  
Tao Thường-Phàm.

Hoa-ván

Làn bước thang Trời thật hồn duyên,  
Thùi theo thiên-mạng đổi thay giêng;  
Lau liêu túc-trái giống Long-Lạc,  
Kết chặc đồng-tâm nghĩa A-Liêng;  
Giúp bước quẩn linh không giùp khé,  
Theo chốn Tao-hoa chàng theo quyến;  
Vòi xem thé cuối rồi vay trả,  
Rồng mồ đường tu tiếng khinh-truyền.

Tao Triết Dao

Hoa Văn

Lập dạo Tam-kỳ, hứa kịp duyên,  
Non-sông vẫn hỏi tas nèo giêng;  
Nếu quang tiết-liec đòi bia lắc,  
Hiệp sức quân-sinh nghĩa kết liêng.  
Mỗi lối Đài-hoa nồng dào-hanh,  
Nương giây Thanh-hue đẹp cương-quyền;  
May mủ vét ngút chừng bao díc,  
Đanh-tết lầu soi duoc chánh-truyền.

Gao Thuong. Lanh.

Hoa Văn

Vết-chứng gấp hỏi rất hứa duyên,  
Gặng trau ba mồi với năm giêng;  
Trời Nghiêm dát Thuần xưa gảy lai,  
Lason Lạc chau Hồng chi canh biến.  
Ran-rô phát cổ dân tộc-lập,  
Chung vui dùi bóng Đặng Lam-quyền,  
Canh-tranh biến Thái chờ qua buổi,  
Rao gót năm chau mới dạo truyền.

Gao Van. Thap

30 October 1945

Văn-Diệu-Ê

Dân-Dân-quân kháng-chiến mang vong từ ngày 23 Sept<sup>ber</sup> 1945

Than ôi!

Dất Việt long-lay;

Trời Nam biến-dở.

Dân sáu tinh đã mõi-mòn vai gánh khổ;  
cũng vì mang tử-sanh xưa giao-phó cho dân thèm-dần.

Buổi nǎn chầu vừa liêu-kết trận chiến-tranh;  
khiến cho lòng già-trẻ bỗng hăng-hái tháo vòng dỗ-khổ.

Nghỉ bắc-túc cho giông Pháp-quân bấy thảm-lam  
qua dỗ, gán-lại trong thời gian tám-mười năm qua  
lời-guyên dân, bấy dã sach-thâu, còn ác-hiếp chi quân?

Buồn dỗ giàn cái lũ Anh-Anh nó ám-trở thêm vội  
vừa-giúp vào binh-lực vài mươi ngàn quân mạnh, khi  
hùa-giật súng-tuồng bùng nổ, thật là tang hồn lụi.

Bởi rủi cho nên:

Mặt trông thấy chúng thường lái có tam-sắc,  
ghét vì họ trồ-trêu khiêu-khit giông da vàng;

Tai long nghe họ doal có-sở tú phang,  
gọi thêm long non-nóng nỗi sôi bầu máu dỗ.

Nhớ dân-quân xưa:

Tí mèn nỗi nhao-rung, Nên muôn cùi que-ch  
Quyết đem mảnh hình-hai, Để vung-bồi đất-

Tạo các chốn dừng nên tru-sô, lập Trường-doàn  
đảng tháo-luyện đám trắng-sĩ liên-phong,

Muôn những nỗi hối-hiếp thanh-niên, trách Y-sĩ  
để đào-tạo kè-cứu-thương hàn-bô.

Giúp quốc-vân, xưa đến nay, dân chưa từng cắp súng,  
song lúc giáp chiến-trận, nào nho-to, với đoàn tám-vòng  
cùng khai-cát lù-sài-lang;

Theo nhà-nông, sớm những khuya-tanh quen thuộc cầm cày  
nhưng khi gặp địch-thủ, dầu mạnh-yếu, cùng ngon doán-kiem  
vẫn quyết ra oai hùn-hồ.

Vây Phá-khẩu vào vòng Bên-Nghé.

Lời bao-giang: Khanh-hội, Thi-nghè, Xóm-chí, tuyệt  
thực-liồng để cho họ ôm-chiu thiệt-thời,

Khởi cờ-binh từ lối Rach-Ong,  
quân bùa khắp: Bình-xuyên, Phú-nhuân, Cầu-bóng, đánh  
du-kit làm ròi chung-khổ toàn day-trò.

Lại còn đảng thương cho kè:

Đã ra công giúp nước, Giữ son-pác một lòng,

Toan phái giặt dép-loan. Rồi tuổi-tén muôn thuở.

Trẻ-thơ-ju, vì lòng quyết-liếc hy sinh cứu-nước,  
tự thiêu mình để dân-hòa-công rui-dot cả-khi-es,

Trai thanh-xuân, bồi-chí muôn toàn-cảm-tử vì-nhà,  
xông vào giặt-thuòng-quảng-lưu, đán-phá vở-tang quân-sa

Gõnhap-nyu.

Còn nhấp ngũ chàng nài thân lao khố.  
bởi khi hiến ngang nên là mẹ cha đang xong trả nó tu.  
Buổi ra binh đau kẽ xát mắt còn.  
vì lòng cuồng quyết phải xa con vở để đáp đến ôn thùy.

Quốc-văn hiện nay:

Còn đường cõi khói lửa, Hết với lánh lung mù  
Chưa vắng bách xa-thô, Người ráp về quê cũ.

Hồi ôi!

Nganh lai bao nhiêu lùm mả-ủ, nghĩ mà lòng  
thương đau cho kẽ đem thân vùi-lập chốn sa-tràng;  
Đem lên cõi mây nén hương tang, đường như hòn  
võ-vân khêu được nhân ngon sáng soi báu vò-trụ

Ôi! Thật là đáng mến thay, lại càng đáng kính thay!

Vậy trước long-linh-dài dê-thê hình nghĩa-mộ,  
nếu đang anh-linh xin chứng tắc lòng thành,  
Cầu cùng lương Cao-minh chàng-rồi giọt thiên-  
cho hồn chiến-sĩ tiêu diêu nổi cõi tho.

Hồi ôi! Tô linh xin hương

Làm tại Phủ Nhựt, 30, October 1945

H.C.T. Bảo Văn Phúc Quán

(Hồi Ôi! Quốc-văn hiện nay)

Lời cho  
Đại Hồ Pháp

18. 9. Bình Cuối

### Mắng Ban

Nhanh lá rụng lồng đã điểm thuở.  
 Giòn non còn nước lại còn người;  
 Xa nhà bỗng lúc thường pha hàn,  
 Gặp bạn này khi khóc lớn cười.  
 Nguồn đào xưa tượng đối cảnh nghịch,  
 Chuyển từ nay hưởc một giọng xuôi;  
 Trời làm thủ điểm trang tàn sút,  
 Tô lè cùng nhau quẳng để lời.

Cao Thương-Sanh chuyết đề.

### Khoa nguyên văn

Mắng ban hồi hương nhuận về thuở  
 Đòi con buồn lè mèo non người;  
 Bao năm xa cách tràng hồi giàn.  
 Nay buổi gặp nhau bức tiếng cười.  
 Luôn lấy Thương-quyen, đâu muôn thoát.  
 Mắng gãy thâu nghiệp phải chờ xuôi;  
 Mèo ai ráo hối toan ngang dón.  
 Hạt nôi tung bay <sup>gõi</sup> ~~nhấn~~ để lời.

Cao Văn-Pháp

Trung Thu  
Lễ kỷ niệm Diệu Trì Cung  
Đêm 14 tháng 8 Bình Lluát  
tại Tòa Thành Tây Ninh.

Diệu Trì Cung - Bắc Ninh.

Phiлоan: Hồ pháp Văn pháp. Đào nguyên lai trồ' trái hai lần.

Ai ngô' Việt Thường đã' thấy lần.

Cung Đầu vút xa quiom Xích qui;

Chiêm Cung mồ' rộng cùa hò ngán.

Xuân Thu định vũng ngồi luồng tè,

Phát Thủ quyết tang lù ninh thán,

Chồi khỉ vĩnh sanh lau xả tac,

Mô' đường quốc thể' định phong vân

Hồn Tiên Bách  
xin mây ark nói điều

### Hoa Văn

Chồng gai đường dạo mang đồ lán,

Cù bùi ta bà trồ' cò lán,

Bến Tháy vừa nghe hồi súng nô'

Gành Nam kê lồng tiếng chuông ngán.

Buồm thuyền té đồ xao mồ mòng.

Gió hat chieu tiên dục định thán,

Cầm lò kia ai đánh để sáng,

Cầm đường rửa sạch nét phù vân.

Phạm Hảo Phap

I Hoà nguyên văn

Duốc dao sáng soi dã bão lẩn.  
Hồi người thiên thi chí thôn lẩn.  
Binh tâm khai gán trau quang rạng,  
Trí chí thanh cao lòng tiếng ngân.  
Chuông thành truy hồn reo đánh Việt,  
Thang máy đưa bước đến non Thần.  
Vây đoàn Hồng-Lạc cùng tay nắm,  
Lũ lục kéo vào động Bách-vân.

Cao Văn-Pháp.

II Bộ y tiến văn

Muốn nâng gánh dao dã bao lẩn,  
Kém kẽ nồng hò tiếng khóc lẩn,  
Lẩn bước thảng dưng chôn chí-si.  
Ngùa thoát ngõi đời ánh trăng ngân.  
Dung-hoa đất Bắc chờ tay khách,  
Tổ-diêm trời Nam sảng bút thần,  
Mở lối Đài-nghuyên giày vân hởi,  
Đời xây cở tao dưng Đài-vân.

Cao Văn-Pháp.

I Hoà nguyên văn

Qua thu bóc khô cành thay lân.  
Trí quắc diêm dem thấy hiên lân.  
Hoa ái châm quòng nêu truoc-tử,  
Nghĩa nhân bia dấu tac kiều-nגן  
Gia hoàn Việt, lập an ngời thành,  
Định đánh Nam, vang tiếng hét thán.  
Nhà, nước, dao xong gậy phúc hậu,  
Hoa-tiền bóc chép rạng dài-vân.

Lao Triết Đạo

II Bộ y tiên văn

Thần giọt nhành-dương đã mây lân,  
Nghịp tràn mừng đăng dù lồng-lồng,  
Phường-linh quét sạch lồng vân ám,  
Đuốc-huê soi loà dâm hãi-nגן.  
Nhân-nghĩa lập nên an xã-tác,  
Khúc duyên bùa túc vừng tinh-thán,  
Trường tiên nhân-nhiu ai nồng-nă,  
Tẽ nẽo tràn-hoàn đón bạch-vân.

Lao Triết Đạo

I Hoà nguyên văn

Dung giày xá-tác biệt bao lân,  
Mong-mời vùng Nam được thấy lân.  
Danh-Việt Tròi che gìn cảnh-trí,  
Thuyền-sen dạo vắng lúc giòng ngắn.  
Đại-hoa rơi tạc quồng ark-tuần,  
Thien-khiến đánh riêng đám tôi-thần,  
Giáp phái nuóc nhà còn loạn-lạc.  
Lâm trai tua ven chí thanh-vân.

Cao Thượng-Lanh.

II Bộ y tiễn văn

Vân nuóc trung hưng đã mấy lân,  
Giáp hối Đài Dao phái tuồng lân,  
Đài nung khí phách qua vùng khố,  
Dao vét mây mù rạng bóng ngắn.  
Lập chí xa Châu quồng nghĩa-si,  
Triết lời giúp Ngụy phản hàng-thần,  
Hiệp đồng kết xác giày-thần-á,  
Danh-Việt lừa khoe sắc thoai-vân.

Cao Thượng-Lanh.

Gởi cho  
Chúc sác Hợp Thiên và Triết.  
tại Cốa Thành Bayninh  
18-9. Bính Tuất.

Khuyên Chúc sác Đại Dao

Hợp sác cung nhau định chánh ta.  
Điều đường Việt chung trai cảng qua.  
Trời đưa vận hời chịu hồn nước.  
Đao diêm phong cương dung nghiệp nhà  
Bì cõi rông, tâm trạng kiết si.  
Non sông vắng, tao khách tài hoa,  
Trái khán, lau vết tang thương cũ.  
Thuần túy muôn năm hương công hoà.

Trao thưởng Lan

Hoa văn

Nhiết đĩa trăm tay bồng dã tai,  
Bao nhiêu tháng lung với ngày qua,  
Hai mươi tuổi Dao khai điều biếc,  
Mấy chục triều dân chưa dính nhà  
Chiếc đài dâu tài người mạc tia,  
Nên tài hồn đúc gấm thêu hoa,  
Thuần Nghìn nhiều đúc xưa hoà chung;  
Chung dung nén nhân bồi sâm hoà

Trao Văn Phép

April 1947

Tản mèo khai bút

Linh hồn xuân Dinh-hời mít sương mờ,  
 Cảnh vật buồn trong biếc mờ lờ,  
 Người ngùi non Nam mây khoả tĩnh,  
 Ái-tình đất Bắc lúa lụng hời.  
 Không tượng dám giờ không ngồi cảnh,  
 Lạc gấp nỗi vội dài tĩnh nỗi.  
 Đời buồn giống qua vàng ái lối,  
 Non sông rạng chói một phương trời  
 Phùn huân, mồng một Tết Dinh-hời

Lao Văn Pháp

April 1947  
tối

Dương Dao

Bước dạo gấp nhiều cài nỗi eo,  
 Bé con lèo dòi lướt qua des,  
 Meo-lú xít-xát phỏng che daa,  
 Trần lúa dít tiêu khéo lừa des.  
 Ra bể thuyền khơi con sóng hưng,  
 Nương chim dám thắng cánh bồm tres,  
 Non xưa nức cũ dài trông thay,  
 Đến bến chi nao ít mai chia.

Phùn huân, 21 th 2 nhuận Dinh-hời

Lao Văn Pháp

Làm tại nhà Thương Tánh  
152 đường Marchaise Saigon.  
Ngày 18 Mai 1947.

Vì sự yêu mến một vị trong ban Cao dân, đã bắt đầu kỷ lục  
nơi bến đò Thủ thiêm năm 18.5.46, nay đúng ngày giáp năm, Thượng  
Tánh mời các bạn đến nhà, hiệp nhau thiết lễ cúng để nhắc nhở.

Trong lúc nghe các bạn dồn dập hành lễ, có những khúc du dương  
gởi đồng cảm tình, tức cảnh tòi lèn hả hụt để thi:

### Khúc Mùa Vàng:

Xưa cung đồng chí kết luồng liêv,  
Nay bạn xa chối chốn Cửu-tuyền;  
Chén rượu vang mời người cố-hưu,  
Câu dòn gởi nhắc khách chung-thuyền.  
Nhó còn hồi-ngoè cung tay nắm,  
Này buổi vây-vui thiếu bạn hiền;  
Vì đang anh-linh xin chừng kẽ,  
Âm-dương hường-ýng cung đoàn viên.

Cao Liêng Cử

Văn diêm Dao  
Trang thi Bach Cúc hía sinh năm 1.11 Ất dậu  
(5 Decembre 1945.)

Trang hía ngày kia khó sinh tài  
Thi thành giao hão kien chi trai,  
Bach-quang dõi mắt soi long khách.  
Cúc diêm tinh-hoa bóng rạng ngời.

Thứ ba 17 tháng chín Dinh hôi  
(14 October 1947)

Cao Liêng Cử.

October 1947.

### Các bài cảm tác

- Hát sướng nhiều rực rỡ chang ngon cõi.  
Màu ảnh phong nhuộm đỏ phản hoa,  
Hồi tâm sao chàng điêu hoài.  
Hồi ngửi sao chàng vì nhà họ chung.
- Hèm chí cảnh lão lung buộc trói,  
Hèm chí phượng danh lời như câu,  
Của mình ai lai di câu,  
Biết đâu Kiếp phó đế châu cung vè.
- Hoa chóng chất tình thế cảnh thảm,  
Đời nhân sinh cõi tam mà thương,  
Nào ai chi dân con đường,  
Nào ai cứu giúp kiém phuong gõ nàn.
- Cứa tao mà đã toan cứu chúng,  
Điếc đặc người bùi tung đường lầm  
Cướp cờ đường buồm khai khẩn,  
Kiếp nhau kết giải đồng làm mồi mán
- Dung báu ái làm cái như khách,  
Nước lũ bị gọi sạch tầm phun,  
Bà mồi chung định tròn cao,  
Bà mè phi quý bà ham của tiền.
- Bà đặc doán bà quyền áp bức,  
Bà làm vinh để chúc phúc đưa.

Bồ che mắt thành vải thưa,  
Bồ tường khum nún để vua người trên.  
Bồ duc-vong để quên bẩn ngã,  
Bồ vi-thân làm hạ phẩm danh.  
Bồ đều gạt gãm nhàn-sanh.  
Bồ phuong lối dung để minh ám-no.  
Chôn mê-tâa con đồ chúc ruôc,  
Đó hai-nan bô được thi ân;  
  
Loan ly đưa dây song trân,  
Đưa tay vót kèo trầm luân kịp thi.  
Ngoi đâu lai trường thi kho-hanh.  
Thay thời cõ xây bánh xe Châu,  
Mồi thơm cá đâ mac câu,  
Nga theo ngon gió để câu vinh thân.  
Kiếp tu vung hò-làng dang phản,  
Voi non sông xét tàn mà coi,  
Gam lâm giữ kiếp lôi-dời,  
Ám-no riêng dù giông nòi kè-chi.  
Vây mà cũng chờ qui thiên-quả,  
Cũng nêu cao đức că-tù-bi,  
Pham phu ngoài thế biết gì.  
Nay trien này Thành thi phi ai nào  
Cánh đời rết trong vòi của ã Dao,  
Đòn nhàn-sanh chao rao mà thường,

Khóm lồng cùp cõi chán chường.  
Còn không no bữa biết đường nào kêu.  
Buổi nhập das dập đều thán quyến.  
Sóng của tiên dùng hiến chuộc công,  
Ta có nay dứt hối đồng.  
Thúc cao cung mắt dây công ai mang.  
Không lồng cá trong hàng hời thành,  
Xét xem dùn tà chánh cán phản,  
Giả dương bước das qui tân.  
Tron câu bắc ái tron phản tú bì.  
So Tiên Phật kiếp bí đắc tinh.  
Nếu danh cao Dao chánh ciú đời,  
Cho toàn sanh chúng nhò hời,  
Cho non sông vừng đèn trời mồi cao.  
Cho Thành địa ngạc ngáo hương huê,  
Cho tron câu phô té kỳ ba,  
Cho an bón biển mót nhà,  
Cho người nở mặt cho ta vui lòng.  
Trời Nam cho rạng núi sông !!!

Truc Giac Hoa Chuong.

Cáp Đôi

di dù Lê Tân già cho Tùi để Trà công Long từ Tranh Châu  
Forach một bức, nhà công trình to diêm đã già nên nghỉ thắt,  
Buổi trưa kỵ có được ngõ sáng soi mồi rạng to sắc Châu

Gao Liêng Tù (29.12.1950)  
Ngày 21 tháng 11 Canh Dần.

Le 17 Février 1950  
Sept heures matin.

Tân niêñ khai bút.

Kìa qua kỵ sâu đến canh dàn.  
Cánh vật tiêu diêu bất dung dung,  
Khắp bốn phương trời ưng khởi lúa  
Bao nhiêu thê cuội biến tang thương.  
Thành Nam lui tối ba tháng giật,  
Đất Việt xôn xao lú mi thần,  
Thú hổ con Hồng cung cháu Lạc.  
Còn ai dè ý te vui xuân  
Phán huân, mong một Tết canh dàn.  
Gao Liêng Tù

Cáp Đôi

Bản xưa của Trung Tông ngày di Linh dài Đức Quyền Giả Tông

Kìa mỗ Dao dê một kiếp hi sinh nỗi thê tue dân dù toàn hàn bối,  
Nay du Tiên, vắng ngàn thu <sup>an hùng</sup> <sub>vô</sub> <sup>nhàn lạc</sup> <sub>nhập</sub> <sub>đồng</sub> bắc tiền hàn

Trở bút ngày 9 tháng 10 Canh Dần

Gao Liêng Tù

Ngày 20 th. 10 Cảnh Dân  
29.11.1950.

Kinh tảng

Bao thư chôn truyền mồi Dao ta,  
Văn chuông chấn chỉnh dựng sơn hà,  
Pháp mâu huyền diệu nêu chôn giao  
Quán hành khai minh tăng mi ta.  
Hiệp chúng vây thuyền qua khô hải,  
Thiên cổ độ chúng khắp ta bà,  
Đại văn mổ lối chiếu anh tuân,  
An hưởng Dao nguyên lúc tuổi già.

Nguyễn Ngữ từ Xuân Sơn  
khâm bài.

Chính đón cǎ  
tứ, văn bài trên và

Hoa nguyên văn

Bao hộ lương sanh nasc Việt ta,  
Văn nhân ba cõi luận nhai hā?  
Pháp luận văn chuyên vây quán chúng  
Quán phết khai đường thời lũ ta  
Khuyên chúng hồi đầu nòng của Thành,  
Như đổi trồ bước khôi ta bà,  
Dao mâu may gấp cõi truyền giao,  
Hữu chí huyền trau trẽ hoá già.

Gao Liêng. Tùi dấp tứ

20.10. C.Dân

ày 20 th. 10 Cảnh Dân  
29.11.1950.

Kinh tảng

Bao hộ chúng sanh cây bút thần,  
 Văn-chương rất đáng bắc tao-nhân.  
 Pháp mầu ngắn đơn mầu tâ-quái,  
 Quán chánh chiêu an đán khách-trần.  
 Chúc cảm khéo thêu mảng tiên-hoa,  
 Sắc-son lô-diêm mục duy-tân,  
 Hiệp cung chủ Thành nồng hồn nước,  
 Thiên hạ phục hối cảm đại-ân.

Trần định Thống  
khâu bài.

~~Thành~~ đón cǎ  
, té bài trên lại

Hoa nguyên vân

Bao chấp duối hoa rơi dãnh Thần,  
 Văn chung tiếng gọi cǎ thi-nhân,  
 Pháp luân chuyển thế xoay thời-cuộc,  
 Quán chính lẩn tay xu phát-trần.  
 Dân khách tao-dân về Bach-ngọc.  
 Dìu dòi truy-lạc khói mê-tân,  
 Ghé tình bồn-tục chử xa hăng,  
 Nhân-vật từ đây hường dát-ân.

Gao Liêng Tú-dáp tú-

20.10. L. Dân.

Triều Dân

Kem lại nơi trường 298.

Ngày 22 tháng 10 Cảnh Dân

1<sup>st</sup>. 12. 1950.

Kinh tăng

Bao huê càn khôn dung trí tài,  
 Văn chương tuyệt bút một không hai,  
 Pháp thân xáy chuyên Đài long lạc,  
 Quán chính giao truyền Dao dân khai.  
 Lé đồ quán sanh tung giao lý,  
 Nhạc chầu quốc vân định hồn hãi,  
 Nêu cao danh Việt người ca tụng,  
 Tiếng dội nấm chầu kinh đúc Ngài

Tra công Long tú Tranh Thành  
 kinh hiển Đức Ngài làm kỷ niệm.

Kinh đón cá  
và văn bài trên lai

Hoa nguyên văn

Bao trong quyền dân ái đức tài,  
 Văn biến võ học phân chia hai  
 Pháp mâu binh bút bình thiên hạ,  
 Quán luật khác kỵ dữ chiến khai.  
 Định vũng phong cường ngùa loạn lạc  
 Khởi giao lé nhạc chính kinh hãi,  
 Truyền dời cõi thiên áo thiên linh.  
 Giao lý qui nguyên thành iý Ngài.

Lao Liêng. Tú tập tú  
 1<sup>st</sup>. 10. C.D.  
 2<sup>nd</sup> marin da 2. 12. 1950

ngày 24 tháng 10 Cảnh Đàn  
1950

### Kinh Tăng

Bao lòn Văn-hoa-lập Nho-tông.  
 Pháp-chánh Luân-minh chuyền dài-dòng.  
 Chúc-danh Sắc-son tó gióng Lạc.  
 Hiệp-hoa Thiên-mang dân-quản Hồng.  
 Ngũ chi hiệp nhứt xưa khai nõ,  
 Tam-giáo qui hối trước khôi-công,  
 Dung-dic đem người vào cửa Thành,  
 Tai-nuồng thán-but diêm non sông.

Nguyễn-dâng-Lâm-tú Thanh-Tùng  
kinh bài

Chính-don-cá  
và văn bài trên lai

### Hoa nguyễn-vân

Bao-thủ Xán-tù trước tó-tông,  
 Pháp-truyền Luân-kết giải-tâm-dòng,  
 Chúc-hoa Sắc-nước tó màu Lạc  
 Hiệp-công Thiên-thò diêm-ve Hồng  
 Đầu-dân tré-già và một mồi,  
 Dung-hoa nhồn-vật phai nhiêu công,  
 Đầu-tai binh-but nhỉ Gia-Cát,  
 Dung-dic mồi bén dung núi-sông.

Cao Liêng Trí-dấp-tú

24.10. C.Đàn.

Chi dè nói

Đêm 12.10 Cảnh Đài  
Tháp mồm Đức Giaos Công.  
Cuộc thi Văn pháp dense  
Thi "Hà giài di lâm mưu"  
còn Đức Pháp và cả Dân hùa bao phen trả chử quyền,  
Sắc Dao hùa Nam nỗi.

Lan Khang

Đè thán dâ chi tay trong tò Bán chí  
Dân hùa bao phen trả chử quyền,  
Nói thi nói vậy, Pháp ngồi yên.

Dân Nam mồi mắt trông rồi ngóng  
Người Việt hoài công tức lai phiên  
Của cài dây, dây còn uồng tiết.  
Công trình nhân nhoc trả sas nén,  
Đóng cửa qua buổi toàn chà dip.  
Bộ tướng lìa chưởng ngó thiểu duyên

Cao Liêng Tú

Đêm 12.10 CĐ nhâm 21.11.1959

Ngày 13.10.1. Dân

23 November 1959.

Gai tói tan

Gai gai tan-thái ngô nghinh thay.  
Đêm tối mắt phùng vẻ may ngai,  
Ling deo trai-dám khoe dâu tóc.  
Không bước giấy chàng mang chà vai.  
Nhóm móng sưa tay nhíu riếm máu,  
Tay hối lén tiếng muốn hôn trai,  
Đứng đi pha lán tưởng cười - cát.  
Khác hàng nghi dung kê Phật Đài.

Cao Liêng Tú

Tết  
tết  
thay trò  
vì tết  
tết 5 với Lê Sanh  
tết áo dài  
đi trán phảm  
muôn Trung Việt.

Tiên Hành  
5 trò đi trán nhâm

Kè cản tiết vì chàng dặng lâu,  
 Trung Công thường buổi gấp ra vua,  
 Đầu không báu ban tình liu luyến.  
 Vạn súng thay trò nahi kết giao.  
 Khi hưng mây ngày vừa công hiệp.  
 Buồn đưa muôn dám cách xa nhau,  
 Ra di gần nhả thừa Thiên mang.  
 Dùi dùi chúng sanh nhập dao mâu.

Bao Lieng Tui

Trong buổi tiệc 18 tháng C. Dân (27.11.1950.)

Truyện  
lão trèo theo lèo.  
Ngày 20.10. C. Dân  
(27.11.1950)

Hoa nguyên văn  
bài Đăng sơn túc cảnh nói trường 261  
 Lèn non thay cop tượng là mèo.  
 Chừng biết ông rồi giòn giật leo,  
 Tục gọi thay voi him hô tuộc,  
 Cò truyền gấp cop cù đường trèo,  
 Tuộc trèo mòn síc eo dò nhảy.  
 Mắt mõi dung chồn sở ông theo,  
 Chàng kè rùng sâu đâu nê suối,  
 Vua tướng khôi dốc bóc lén đèo.

Minh Giảm

Do Bao Lieng Tui chính văn sửa lại  
 xuyên lõe chúc sắc của Dao  
 khi B. V. P. Q. mời trở về Bùa Thành.

Chi tăng tiếp tụng  
303. cùng khai thao hoi truc

Kinh tang

Ngày 28 tháng 10. Tô Dân Phu  
7.11.1950. Bảo thư thiên tho lục tuổ già,

Văn Chi Lê Nhạc chẳng ai qua,

Pháp luân chuyên thể nâng hồn nết,

Quán nhâm tuy có dùng nghiệp nhà

Thiền tho hòng ẩn truyền chánh giáo.

Sắc bang bách tuyệt chinh gian tà,

Hiep hành nhân nghĩa chiêu anh tuấn.

Thien hoa ngũ châu vân công hoa

Trần Phúc, ~~nhất~~  
đặt phong Lê Lai

Chính đón

cá lú và Văn bài trên lai

lần thứ bảy.

Khoa nguyên văn

Bảo trong Le, dân làc đã già,

Văn lú khuyến chung bài sang qua,

Pháp luân truyền giao xoay cõ cuộc,

Quán công tung chòn chinh nôi nhà.

Gấp ke chua phản chí vĩ bạc,

Vach đường chí rõ chánh cung tà,

Nay lời thường dân người đồng chung,

Cõ nghiệp muôn nén, trước phai hoa!

Lão Liêng, Tô

28.10.1950

Ngày 28 th. 10 Cảnh Dân  
7.12.1950

Kinh tang

Cuối ingles sâu sâu tài chúa già,  
 Tho lanh xác trời rơi duoc hoa,  
 Bảo thư chôn truyền gác quốc vân,  
 Văn đê tuyệt bút điểm sơn hà.  
 Pháp thân qui chung như Tja Trát,  
 Quán nhac chiêu hồn sinh Bá Nha,  
 Hiệp chung dìu dời lung chánh già,  
 Thiên niên nhuần gối đức ôn hoa.

Võ Kinh Thành  
tù Chi Tâm.

Chính đón  
đi và vẫn bài trên lại  
lần thi tam  
(ban bút.)

Hoa nguyên văn

Cuối sâu mươi tam vòn đá già,  
 Tho Thiên hành hóa chấp liên hoa,  
 Bảo tồn chôn lý truyền Nam Việt,  
 Văn dung nho tông tiếp Bắc Hà.  
 Pháp chuyên kinh luân bình loạn lạc,  
 Quán khai dời ngũ quái tha nha,  
 Hiệp quán khuyên chung gác thân ái,  
 Thiên hạ chiêu an đức di hoa.

Bao Lieng Tu  
29.10.1950  
Le 8 December 1950.

Thi hoa  
bài thi khoa vănrig 197  
Ngày 27.12.1950

Hoa văn bài thi.  
Bà già đi hòm mù u,  
Bà quên ống ngay chong khu la lóng  
Học trò một dàn chạy chí u.  
Bà lão húm khum dung lát dù,  
Dung dây mà lung tiêu ống ngoáy  
Dung dâng ss ỷ châm vịnh lu.  
Liong la nào khai người tau mâu.  
Lang đèn muôn rây bà chí khu,  
Hết đở mù u lung đỡ túi,  
Chú trùm hút gió miệng ta-hu.

Gao Lieng. Trí kiêm Dì  
thú thảm nén hoa can.

Thi tảng sáng giỗ  
thay bến bờ trại hoa hay  
nên tức cảnh đề thi.

23 th. 11 Cảnh dàn (30 Dec. 1950) Ác rang hùng trời bồng nguyệt thâu  
Nhìn tranh bốn bức diêm cỏ mâu,  
Xuân khoe sắc đẹp hoà muôn vật,  
Hoa nở hôi tua lán một bâu  
Thu toả diệu hiếu sương mít cảnh,  
Đông sang quanh què tuyết pha mâu  
Tháp luân thường chuyển vò chung thi  
Giang ngâm càng xem nghi đèn đầu !!!

Gao Lieng. Gii

Tranh bốn mùa

Ngày 18 tháng Giêng Tân Mão  
(5 March 1951.)

Đỗ Chí  
Kinh Tăng Kinh về phản sự di phò tè  
nơi miếng Lai Vung.

Mở đường phò tè đến miềng Trung.  
Giảng mồi liên giao kết giải đồng.  
Đất linh giao truyền đoàn cháu Lạc.  
Đem gióng sòi sang đâm con Hổ.  
Nêu cùu bắc ái làm tiêu chuẩn.  
Ngang lối gây loạn muôn giết vong.  
Hết phản tu mi nêu khai nhớ.  
Công trình cần để với non sông.

Cao Liêng Giai

Rằm tháng 8 Cảnh dàn

Kinh tăng Thầy  
trên con đồng Đao diec.

Tâm thành kinh mén bắc tu hành.  
Kho hành từ lâu xoa lối danh,  
Lia loc chòn truyền dùi bá tánh.  
Lập thành chính giáo hiệp Tam Thanh.  
Đem cùu bắc ái gieo miềng tue.  
Áy giọt cam lồ ruồi chung sanh.  
Đuốc ngọc mang nay đã vén ngút  
Con đường duy nhất vẫn khai minh.

Kinh tăng Sư phu Cao Văn Pháp  
Minh Châu.

Ngài Triết Pháp  
tất linh tài bần Dai Dao tạp chí,  
ý Văn Pháp xưởng để thi văn  
Mồng 1 th. 2 Tân Mão.

Dai Dao Trap chí  
tái bản.

Voi đời Dai Dao muôn tượng liên,  
Trap chí này phuông để mồi liên,  
Nhìn nét văn chương khêu chánh giáo.  
Đúng câu báu ái dính chồn truyền.  
Lạc Hồng xưa tề dầu trăm nẽo,  
Đời Dai Dao nay hối lai bồn nguyên,  
Giăng súc chung nhau gây ván hòi,  
Muôn năm song hướng giọt ân thiên.

Cao Liêng Tú.

Vì lòng nghe  
câu chuyện ban nhâm của kế  
lâm vĩ Lao Chương Khâm trong  
buổi via của người, nên bút sá  
để thi văn:

Dai Dao Công Chân.  
Tông ôm lối nhục, thật rạng vinh,  
Hết thiết mày ai rõ thế tình,  
Cao dao vì đời dù chung loại,  
Lao tâm tiêu tú khô riêng mình.  
Góc gai trầy sáu bao nám nhoc,  
Tường tuyết chồn vui một kiếp sinh,  
Vinh nhục có chi? Ló nghiêng đèn,  
Gần lâng hiếu nghĩa đáp khuôn linh.

Cao Liêng Tú.

Làm tại Trà Thành ngày mồng một th. 3 Nhâm Thìn  
(nhàm 36 Năm 1952)

Đã làm thi Nho.

Ngày 14.8 Nh. Chín

Chi Lâu

Điểm danh tử 12 vì nỗi lòng hình rời  
tại cõi cũ Trung Tông đao.

Điếc. Tri hối yên chiểu Hoắc quang,  
 Khai diển Nam thiên chuyển địa hoàn,  
 Thủ Nhật Việt hòn qui đánh Ngũ.  
 Đồng thời luồng tê thường dài vân.  
 Trung Trinh nam nữ tung văn hóa.  
 Thành bách Lạc Hồng thoát khố tàn,  
 Hiện dat Dinh Lan xuân điểm nhuy,  
 Thành tâm dài linh hường thiên ân.

Cao Liêng Tú

Tưởng dấn ờn cao trong của ân sủng đã từng quên  
 Nhìn nhau đôi với thân già sức yếu, để ung dung doan  
 Em về tình thân dạo dác. Muôn tö lòng cam mến  
 Để từ kinh đài bài thi để làm Kỷ niệm.

Đoản 6.2.Q.6/20.3.53  
 Đến: Ông Tình Lan. Công Thày nhân nhoc mấy thu qua,  
 Day trẽ hàng quên lúc tuổi già.  
 Nghịch dạo Thày khuyên trau hành đức,  
 Trường Tiết trẽ nhuần thán tâm hoà.  
 Trâm ờn mong đáp chia tròn mít,  
 Voi nghĩa cao dày đã gấp ba,  
 Ngán kiếp mít phen chia để gấp,  
 Thẳng đứng trong dịp buồm chôn ra

Trương Xuân  
kính hiến

Bút cho Nữ-Chánh Phối-Sư  
lết Tết và dâng Dao cho chúc Sắc

VAN-LIENG-PHONG ( CHÚT-TẾT )

Lê Khải

Ngày 27 tháng Tân-Mão. Đoàn Dương Nhâm-Thịnh

Lão Quyết Định

-o--o--o--o--o--o--o-

Luật Mùa-Hoa-Công chuyên xây Cơ-Tạo.  
Lễ tuân-huân Thiên-Dao hối-Xuân.  
Lam cho nhơn-vật rẽo mừng.  
Nhâm-Thịnh thêm tuổi tinh-thần nâng cao.

-o--o--o--o-

Bước một mứa bước tiến vào cội-Dao.  
Nghành lai xem Tân-Mão vừa qua.  
Rõ thêm lối chanh nèo-tà.  
Đường vân-hang thêm lành xa mới mèo.

-o--o--o--o--o-

Chờ ván thời cung-dấu rõ chí.  
Gắn ra công dấp lùy bồi thành.  
Điểm tô nét mắt Việt-Dân.  
Trung hưng vân-nước lấy nhân dồi minh.

-o--o--o--o--o-

Muốn di chung đeo tình theo bước.  
Ta phải dung mực thước Thuần-Nghiêu.  
Voi Đời để da thương yêu.  
Tả tôi giúp áo đời ngheo giúp em.

-o--o--o--o--o-

Giữa khẽ-hài trương bướm đỡ chung.  
Buổi loạn ly bước ~~tảng~~ neo đường.  
May Trời chuyên Dao Nam phương.  
Điều nhau dưới giọt nhanh-Dương rửa sâu.

-o--o--o--o--o-

Vào năm mới lo âu sửa cài.  
Chánh-Phối-Sư Nữ-Phái chút lạnh.  
Ôn trên Tư-Phu sảng gianh.  
Điều-Tri Kiêm-Mẫu tinh bình ruơi chan.

Ngày 1 . tháng Tết . năm Nhâm-Thìn  
( Le . . . . . 1.952 )

NU - CHÁNH - PHỐI - SU

Huang Hien

Luận về sự di công  
lò bão và nền Văn hóa cho Việt Nam  
Ngày 21.2. Quý Tỵ  
(4.4.1953.)

Cử. Thuật  
Nhiệm vụ đối với Đại Dao

Danh không chất, lời không ham.  
Văn hóa ngàn xưa gần mít tâm,  
Phục văn quốc hồn nồng dãnh Việt,  
Khêu loà duoc-dao rạng trời Nam.  
Ba năm đổi bước theo chốn hat,  
Muôn việc với đời dung chui tâm,  
Sớm tối thia nhau nói xa-lanh,  
Nám cung thường trời giọng hô-cầm.

Gao Liêng-Tú.

Tờ bút  
cho Trang hoài Khanh để ý gửi  
day xuyên tae máy Em Thu si  
hành văn Không trung để thận.  
Ngày 27 th. 2 Quý Tỵ.  
(10.4.1953.)

Hoa Văn  
hai bài thi giáng kỉ đài  
Thánh toà Đại Dao cảnh thiên nhiên.

Nhân thực là người rất hiếu duyên;  
Vì chui sáng khai do Thương-Đέ,  
Cầm quyền thắng-thường ruồi ăn-thiên.  
Thương khuyên luyến pháp Thần-Tinh-Khi,  
Đá vách rõ đường Phật-Thánh-Giên;  
Nhưng bậc tam chon, xin để ý,  
Tram-Công nguồn-hà di qui nguyên.  
Minh-Châu.

Thi mây Em trong  
Là nhạc đường cát chinh 2 bài,  
Thì hoa văn theo đề Tình Cố thành  
và hoa văn Long cát đồng hoa đều đc  
lập làm thường, lat đề cả ba bài,  
nên bốn quán thư hoa lai với lối  
biết đọc, chưa bài day mây Em  
và hành văn cho trùng điệu.

Tuyn Tung 16.3 At.Mùi (8.4.55) Thành tố một tòa (đieng dĩ nhiên) chiếu hao nhiên

Hoa nguyên văn:  
mây bài thi: Tình Cố thành Trí minh.

Nào ai tìm hiểu rõ cõ duyên,  
Cương trung diệu pháp, cõ Tam giao,  
Canh tinh mê hồn, phuông Cửu thiên.  
Đàn Khách tần chén trau huê kiêm,  
Ven mây lúp đậm đén non Tiên,  
Thiếu cản nêu kẽ chấn chờ biếc,  
Kho gấp Long hoa vân hối nguyên.

Cao Liêng Tú.

Nóng 4.12 Giáp Ngọ.

Vì trong lúc chính mây bài thi của mây Em Giao viên tập hoa văn theo đề:

(đ. 12.1957.) "Đảng-còn-tức-canh" bước tung vân: Mèo, leo, treo, theo, deo, ntri tung 161 và 305 trong quyền mây  
Bốn văn thi của mây Em cứ mãi miết với tú đề tinh cảnh tinh, ca mây bài đều như vay ca  
thầy, nên sẽ chỉnh sửa bất nhầm biết. Muôn day cách hành văn, rêu muôn thoát văn cho  
để dàn tung bay văn hoa, thi phải đổi đổi thân, nghĩa là xoay qua y-tả luân về quốc sử, mà  
cũng giữ chủ đề: Đảng-còn-tức-canh tung vân: Mèo, leo, treo theo, deo, cách hoa văn thi văn  
đổi đổi thân để tránh sự đụng vần là phương pháp hay của các văn hào; mà cũng bởi đó,  
nên bốn quán tiếp hoa văn bài thi này để làm tiêu mẫu.

Quốc văn phai còn xáo lòn mèo,  
Đanh Chân trong đèn biếc cheo leo,  
Bến tai nhát-thúe đàn quyền đỡ,  
Trước mặt xôn xao lú khí treo.  
Mong cảnh Thuần-Nghiêm xưa tài vắng.  
Đon dàng Hồng-Lạc Són noi theo,  
Giảm chén dinh chúc an thiên hạ,  
Gặt bước lên non há sô deo.

Cao Liêng Tú.

(\*) Để hết tri-não tìm hiểu quý lý cao siêu của bài thơ (chán huyện) Không nè gấp hoan cảm  
Khi-Khai mảnh